

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố
Đồng Hới (nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý) - Điều chỉnh lần thứ hai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
KHÓA XXII - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 (Nguồn ngân sách thành phố quản lý);

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 02/8/2022 của HĐND thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 (nguồn ngân sách thành phố quản lý) (điều chỉnh lần thứ nhất);

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 22 /12/2022 của HĐND thành phố Đồng Hới về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng tuyến cống đẩu nổi nước thải hộ gia đình tại khu dân cư Bắc Cầu Ngăn, TDP Phú Thượng, phường Phú Hải;

Xét Tờ trình số 494/TTr-UBND ngày 12/12/2022 của UBND thành phố Đồng Hới về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố Đồng Hới (nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý) – Điều chỉnh lần thứ hai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố Đồng Hới (nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý) - Điều chỉnh lần thứ hai với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh tổng nguồn vốn phân bổ đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021 - 2025.

a. Điều chỉnh phụ lục 02, mục B – Nguồn vốn kế hoạch đầu tư công thành phố xây dựng giai đoạn 2021-2025 như sau:

- Nguồn vốn kế hoạch đầu tư công thành phố xây dựng giai đoạn 2021-2025 đã ghi: 4.973.773 triệu đồng. (Bằng chữ: Bốn nghìn, chín trăm bảy mươi ba tỷ, bảy trăm bảy mươi ba triệu đồng).

- Nay điều chỉnh: Giảm nguồn vốn kế hoạch đầu tư công thành phố xây dựng giai đoạn 2021-2025 là: 437.363 triệu đồng (từ nguồn thu tiền sử dụng đất).

- Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công thành phố giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh: 4.536.410 triệu đồng. (Bằng chữ: Bốn nghìn, năm trăm ba mươi sáu tỷ, bốn trăm mười triệu đồng).

b. Dự án:

- Hủy 02 dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Hủy kế hoạch vốn của 08 dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Điều chỉnh thời gian thực hiện của 02 dự án.

- Bổ sung 01 dự án xây mới năm 2023.

Cụ thể:

1. Điều chỉnh phụ lục 02, mục B – Nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 của thành phố tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 02/8/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Nghị quyết đã ban hành: Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 4.973.773 triệu đồng, trong đó: Ngân sách thành phố: 4.225.928 triệu đồng; Ngân sách xã phường 747.845 triệu đồng.

- Nay điều chỉnh: Giảm nguồn vốn đầu tư công (Ngân sách Thành phố): 437.363 triệu đồng (từ nguồn thu tiền sử dụng đất).

- Nghị quyết sau khi điều chỉnh: Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh: 4.536.410 triệu đồng, trong đó: Ngân sách thành phố: 3.800.015 triệu đồng; Ngân sách xã phường: 736.395 triệu đồng.

2. Điều chỉnh phụ lục 02, mục C – Phân bổ cho các lĩnh vực tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 02/8/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Hới.

2.1. Dự phòng kế hoạch đầu tư công:

- Dự phòng kế hoạch đầu tư công Nghị quyết đã ban hành: 48.350 triệu đồng.

- Nay giảm Dự phòng kế hoạch đầu tư công: 2.000 triệu đồng.

- Dự phòng kế hoạch đầu tư công Nghị quyết sau khi điều chỉnh: 46.350 triệu đồng.

2.2. Các dự án hoàn thành:

- Các dự án Nghị quyết đã ban hành: 261.481 triệu đồng.

- Nay giảm kế hoạch vốn cho các dự án: 63.624 triệu đồng.

- Các dự án hoàn thành sau khi điều chỉnh: 197.857 triệu đồng.

2.3. Các dự án chuyển tiếp:

- Các dự án Nghị quyết đã ban hành: 1.106.164 triệu đồng.
- Nay giảm kế hoạch vốn cho các dự án: 20.963 triệu đồng.
- Các dự án chuyển tiếp sau khi điều chỉnh: 1.085.201 triệu đồng

2.4. Các dự án xây mới:

- Các dự án khởi công mới Nghị quyết đã ban hành: 1.210.434 triệu đồng.
- Nay giảm kế hoạch vốn cho các dự án: 55.872 triệu đồng.
- Các dự án khởi công mới sau khi điều chỉnh kế hoạch vốn: 1.154.562 triệu đồng

2.5. Bố trí dự án khởi công mới 2021-2025 (Quy hoạch các Cụm công nghiệp, QH nghĩa Trang, cấm mốc quy hoạch chi tiết các xã phường):

- Nghị quyết đã ban hành: 50.893 triệu đồng.
- Nay tăng kế hoạch vốn cho các dự án: 2.000 triệu đồng.
- Các dự án sau khi điều chỉnh: 52.893 triệu đồng

2.6. Chi đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất đấu giá:

- Nghị quyết đã ban hành: 1.388.500 triệu đồng.
- Nay giảm chi phí đầu tư hạ tầng cho các dự án: 373.500 triệu đồng.
- Chi phí đầu tư hạ tầng sau khi điều chỉnh: 1.015.000 triệu đồng.

2.7. Nguồn vốn giao xã phường bố trí:

- Nghị quyết đã ban hành: 747.845 triệu đồng.
- Nay giảm nguồn vốn giao xã phường bố trí: 11.450 triệu đồng.
- Nguồn vốn giao xã phường bố trí sau khi điều chỉnh: 736.395 triệu đồng

2. Điều chỉnh phương án phân bổ:

- Nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do thành phố quản lý, phân bổ dự kiến đã ghi là: 2.837.428 triệu đồng. (Bằng chữ: Hai nghìn tám trăm ba mươi bảy tỷ, bốn trăm hai mươi tám triệu đồng).

- Nay điều chỉnh: Giảm nguồn vốn ngân sách thành phố phân bổ kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 là: 52.413 triệu đồng (từ nguồn thu tiền sử dụng đất).

- Tổng Nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do thành phố quản lý, phân bổ sau khi điều chỉnh: 2.785.015 triệu đồng. (Bằng chữ: Hai nghìn bảy trăm tám mươi lăm tỷ, không trăm mười lăm triệu đồng).

3. Cơ cấu nguồn vốn, phương án phân bổ và danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung thuộc Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý tại các Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5, 6 kèm theo.

Ngoài các nội dung điều chỉnh trên, các nội dung còn lại tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 02/8/2022 của HĐND thành phố Đồng Hới vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực HĐND thành phố, hai Ban của HĐND thành phố, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Hới Khóa XXII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 20 /12/2022 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- HĐND Tỉnh Quảng Bình;
- UBND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; (Đề b/c)
- Sở Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Hai ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể TP;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Website Đồng Hới;
- Lưu: VP, TCKH.

CHỦ TỊCH



Trần Phong



PHỤ LỤC SỐ 01

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG NGUỒN VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND Thành phố Đông Hới)

DVT: triệu đồng

TT	NGUỒN VỐN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm 2021-2025 đã ban hành					Số vốn điều chỉnh bổ sung tăng (+), giảm (-)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú		
		Tổng cộng	Chia ra các năm					Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm					
			2021	2022	2023	2024	2025	2023	2024	2025		2021	2022	2023		2024	2025
1	2	3	4	5	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Nguồn vốn trong nước	76.556	21.026	21.026	23.129	25.441	27.986	-1.030	-	-	117.578	21.026	21.026	22.099	25.441	27.986	
	- Nguồn NSTT tỉnh cấp	76.556	21.026	21.026	23.129	25.441	27.986	-1.030	-	-	117.578	21.026	21.026	22.099	25.441	27.986	
2	- Nguồn vốn quỹ đất được hưởng theo tỷ lệ điều tiết	2.140.155	157.913	162.139	755.263	546.540	518.300	-123.128	138.954	-67.208	1.787.071	0	18.350	632.135	685.494	451.092	
	- Nguồn vốn được hưởng theo tỷ lệ điều tiết	1.534.440			469.600	546.540	518.300	-150.550	138.954	-67.208	1.455.636			319.050	685.494	451.092	
	- Nguồn vượt thu ngân sách tiền đất 2020	157.913	157.913					0	0	0	0			0	0	0	
	- Nguồn vượt thu ngân sách tiền đất 2022 (có xác nhận của Kho bạc NN Quảng Bình)	285.663			285.663						285.663	0	0	285.663			
	- + Nguồn thu từ tiền sử dụng đất để thanh toán chi phí hạ tầng tạo quỹ đất							88.046			88.046			88.046			
	- Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021 đã chuyển nguồn qua 2022 (Lâm tăng KH 2023)	143.789		143.789				-51.776			-51.776			-51.776			
	- Giảm nguồn 2023 do điều chuyển vốn							-8.848			-8.848			-8.848			
	- Nguồn dự phòng KH ĐYC năm 2021 chuyển sang	18.350		18.350							18.350		18.350				
3	Nguồn vốn từ tiền thu sử dụng đất được hưởng	2.011.220	350.200	498.330	629.900	711.820	669.500	-310.850	-	-	2.548.900	350.200	498.330	319.050	711.820	669.500	
3.1	Tổng số thu tiền sử dụng đất	13.347.600	2.837.000	2.958.000	4.160.000	4.720.600	4.467.000	2.860.000	-	-	16.282.600	2.837.000	2.958.000	1.300.000	4.720.600	4.467.000	
	- Địa bàn phường	4.011.600	1.713.000	1.984.600	1.806.000	1.188.600	1.017.000	787.000			6.922.200	1.713.000	1.984.600	1.019.000	1.188.600	1.017.000	
	- Địa bàn xã	9.336.000	1.124.000	973.400	2.354.000	3.532.000	3.450.000	2.073.000			9.360.400	1.124.000	973.400	281.000	3.532.000	3.450.000	
3.2	Chi đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất đấu giá	1.863.000	266.000	648.000	747.000	590.000	526.000	518.500	-	-	2.258.500	266.000	648.000	228.500	590.000	526.000	
	- Địa bàn phường	965.000	56.000	568.000	407.000	298.000	260.000	191.000			1.398.000	56.000	568.000	216.000	298.000	260.000	
	- Địa bàn xã	898.000	210.000	80.000	340.000	292.000	266.000	327.500			860.500	210.000	80.000	12.500	292.000	266.000	
3.3	Số thu sau khi trừ chi phí hạ tầng	11.484.600	2.171.000	2.310.000	3.413.000	4.130.600	3.941.000	2.341.500			13.624.100	2.171.000	2.310.000	1.071.500	4.130.600	3.941.000	
	- Địa bàn phường	3.046.600	1.277.000	1.416.600	1.399.000	890.600	757.000	596.000			5.144.200	1.277.000	1.416.600	803.000	890.600	757.000	
	- Địa bàn xã	8.438.000	894.000	893.400	2.014.000	3.240.000	3.184.000	1.745.500			8.479.900	894.000	893.400	268.500	3.240.000	3.184.000	

Handwritten signature

TT	NGUỒN VỐN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm 2021-2025 đã ban hành					Số vốn điều chỉnh bổ sung tăng (+), giảm (-)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú		
		Tổng cộng	Chia ra các năm					Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm					
			2021	2022	2023	2024	2025	2023	2024	2025		2021	2022	2023		2024	2025
1	2	3	4	5	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
3.4	<i>Nguồn vốn quỹ đất hương</i>	2.011.220	350.200	498.330	629.900	711.820	669.500	310.850			2.548.900	350.200	498.330	319.050	711.820	669.500	
-	Địa bàn phường	609.320	254.800	283.320	279.800	178.120	151.400	201.650			945.790	254.800	283.320	78.150	178.120	151.400	
-	Địa bàn xã	1.401.900	95.400	215.010	350.100	533.700	518.100	109.200			1.603.110	95.400	215.010	240.900	533.700	518.100	
Tổng cộng NV ĐTC (1+2+3):		3.438.279	529.139	681.495	938.692	1.283.801	1.215.786				3.483.952	697.486	697.486	654.234	737.261	697.486	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

PHỤ LỤC SỐ 02
ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NĂM 2021-2025
(Nguồn NSTP hưởng)

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND Thành phố Đồng Hới)

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 đã ban hành theo NQ số 15/HĐND TP					Số vốn điều chỉnh bổ sung tăng (+), giảm (-)			Tổng cộng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh					Nguồn vốn đầu tư công	Ghi chú
			Chia ra các năm					Chia ra các năm				Chia ra các năm						
			2021	2022	2023	2024	2025	2023	2024	2025		2021	2022	2023	2024	2025		
1	2	3	4	5	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A	Tổng số thu tiền sử dụng đất của Thành phố được Tỉnh giao kế hoạch theo năm																	
B	Nguồn vốn KH đầu tư công TP xây dựng giai đoạn năm 2021-2025	4.973.773	663.339	1.005.495	1.312.192	1.032.261	960.486	-509.108	138.954	-67.208	4.536.410	663.339	1.005.495	803.084	1.171.216	893.277		
B.1	Tổng nguồn vốn NS thành phố phân bổ KH năm 2021 - 2025	2.837.428	419.939	520.830	778.392	571.981	546.286	-124.158	138.954	-67.208	2.785.015	419.939	520.830	654.234	710.936	479.077		Chi tiết có PL 01 + PL 02
	Gồm: - Nguồn vốn Ngân sách tập trung	118.608	21.026	21.026	23.129	25.441	27.986	-1.030			117.578	21.026	21.026	22.099	25.441	27.986	Nguồn trong nước	
	- Nguồn vốn quỹ đất được hưởng theo tỷ lệ điều tiết	2.718.820	398.913	499.804	755.263	546.540	518.300	-123.128	138.954	-67.208	2.667.438	398.913	499.804	632.135	685.494	451.092		
	+ Nguồn vốn được hưởng theo tỷ lệ điều tiết	2.113.105	241.000	337.665	469.600	546.540	518.300	-150.550	138.954	-67.208	2.034.301	241.000	337.665	319.050	685.494	451.092	Nguồn quỹ đất	
	+ Nguồn vượt thu ngân sách tiền đất 2020	157.913	157.913	-	-	-	-	0			157.913	157.913	0	0			Nguồn quỹ đất	
	+ Nguồn vượt thu ngân sách tiền đất 2022 (có xác nhận của Kho bạc NN Quảng Bình)	285.663	-	-	285.663	-	-				285.663	0	0	285.663			Nguồn quỹ đất	
	+ Nguồn thu từ tiền sử dụng đất để thanh toán chi phí hạ tầng tạo quỹ đất	-	-	-	-	-	-	88.046			88.046	0	0	88.046				
	+ Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021 đã chuyển nguồn qua 2022	143.789	-	143.789	-	-	-	-51.776			92.013	0	143.789	-51.776			Nguồn quỹ đất	
	+ Giảm nguồn 2023 do điều chuyển vốn	-	-	-	-	-	-	-8.848			-8.848	0	0	-8.848				
B.2	Chi đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất đấu giá	1.388.500	133.000	324.000	373.500	295.000	263.000	-373.500			1.015.000	133.000	324.000	0	295.000	263.000		Chi tiết có PL 03
B.3	Nguồn vốn giao xã phường bố trí	747.845	110.400	160.665	160.300	165.280	151.200	-11.450			736.395	110.400	160.665	148.850	165.280	151.200	Nguồn quỹ đất	
C	Phân bổ cho các lĩnh vực	4.973.773	663.339	1.005.495	1.312.192	1.032.261	960.486	-509.108	138.954	-67.208	4.536.410	663.339	1.005.495	803.084	1.171.216	893.277		
1	Trả nợ vay Ngân sách Tỉnh về KCH kênh mương	572	572	-	-	-	-	0			572	572	-	-				
2	Dự phòng chung kế hoạch đầu tư công	48.350	18.350	-	10.000	10.000	10.000	-2.000			46.350	18.350	-	8.000	10.000	10.000	Nguồn quỹ đất	

TT	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 đã ban hành theo NQ số 15/HĐND TP					Số vốn điều chỉnh bổ sung tăng (+), giảm (-)			Tổng cộng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh					Nguồn vốn đầu tư công	Ghi chú
			Chia ra các năm					Chia ra các năm				Chia ra các năm						
			2021	2022	2023	2024	2025	2023	2024	2025		2021	2022	2023	2024	2025		
1	2	3	4	5	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3	Kinh phí đo đạc lập bản đồ địa chính	3.720	-	-	1.240	1.240	1.240	0			3.720	-	-	1.240	1.240	1.240	Nguồn quỹ đất	
4	Vốn chuẩn bị đầu tư	17.000	5.000	3.000	3.000	3.000					17.000	5.000	3.000	3.000	3.000	3.000	Nguồn quỹ đất	
5	Bổ trí công trình hoàn thành năm 2021-2025	261.481	88	97.279	164.114	-	-	-63.624	0	0	197.857	88	97.279	100.490	0	0	Nguồn trong nước, nguồn quỹ đất	Chi tiết có PL 04
6	Bổ trí công trình chuyển tiếp năm 2021-2025	1.106.164	102.150	172.996	457.319	372.349	1.350	-121.350	101.738	-1.350	1.085.201	102.150	172.996	335.968	474.087	-	Nguồn trong nước, nguồn quỹ đất	
	- Các dự án chuyển tiếp khởi công năm 2022				249.056	371.869	-	-26.218	12.775	0	607.482	-	-	222.838	384.644	-		
	- Các dự án chuyển tiếp bổ sung từ nguồn vượt thu 2022				208.263	480	1.350	-95.133	88.963	-1.350	202.573	-	-	113.130	89.443	-		
6	Bổ trí dự án khởi công mới 2021-2025	1.210.434	285.241	229.355	103.672	143.139	449.027	-27.230	37.217	-65.858	1.154.562	285.241	229.355	76.442	180.356	383.169	Nguồn quỹ đất	Chi tiết có PL 05
	- Các dự án xây mới theo kế hoạch 2023				103.672	101.882	222.551	-27.230	37.217	-59.645				76.442	139.099	162.905		
	- Các dự án xây mới theo kế hoạch 2024				-	41.257	94.436	0	-	0				-	41.257	94.436		
	- Các dự án xây mới theo kế hoạch 2025				-	-	132.040	0	-	-6.213				-	-	125.827		
7	Kinh phí Dự toán đầu tư hạ tầng	-						88.046	-		88.046	-	-	88.046				
8	Bổ trí dự án khởi công mới 2021-2025 - Lĩnh vực quốc Phòng	52.277	-	3.200	11.010	15.060	23.007				52.277	-	3.200	11.010	15.060	23.007	Nguồn quỹ đất	Phân bổ sau
9	Bổ trí dự án khởi công mới 2021-2025 (Quy hoạch các Cụm công nghiệp, QH nghĩa Trang, cắm mốc quy hoạch chi tiết các xã phường). Phân bổ sau khi hoàn thành các thủ tục đầu tư	50.893	-	-	7.038	6.193	37.662	2.000			52.893	-	-	9.038	6.193	37.662	Nguồn quỹ đất	Phân bổ sau
10	Bổ trí dự án khởi công mới 2021-2025 (Hỗ trợ xây mới các nhà văn hóa thôn, TDP đạt chuẩn tại các xã, phường)	60.000	-	15.000	15.000	15.000	15.000	0	-		60.000	-	15.000	15.000	15.000	15.000	Nguồn quỹ đất	Phân bổ sau
11	Bổ trí hỗ trợ các dự án cải tạo sửa chữa các trạm y tế các xã phường trên địa bàn giai đoạn 2021-2025	18.000	-	-	6.000	6.000	6.000	0	-		18.000	-	-	6.000	6.000	6.000	Nguồn quỹ đất	Phân bổ sau
12	Bổ trí bổ sung vốn đền bù GPMB công trình đường Nguyễn Hữu Cảnh	8.538	8.538	-	-	-	-	0			8.538	8.538	-	0			Nguồn quỹ đất	Đã phân bổ
12	Chi đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất đầu giá	1.388.500	133.000	324.000	373.500	295.000	263.000	-373.500			1.015.000	133.000	324.000	0	295.000	263.000		
13	Nguồn vốn giao xã phường bổ trí	747.845	110.400	160.665	160.300	165.280	151.200	-11.450			736.395	110.400	160.665	148.850	165.280	151.200	Nguồn quỹ đất	

Hu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

PHỤ LỤC 03
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THU CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023-2025
VÀ DỰ TOÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG CÁC DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND Thành phố Đồng Hới)

TT	Tên các dự án hạ tầng phát triển quỹ đất	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT dự kiến	Tổng số thu tiền sử dụng đất ước tính				Dự toán đầu tư hạ tầng				Dự kiến số nộp ngân sách sau khi trừ chi phí hạ tầng				Tỷ lệ % và nguồn vốn NSTP hưởng				Tỷ lệ % và nguồn vốn xã phường hưởng				Ghi chú		
				Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ %	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ %	Tổng cộng	Năm 2023		Năm 2024	Năm 2025
1	2	3	4	10	6	7	8	12	10	11	12	14	14	15	16	17	18	19	20	19	20	21	22	23	24	25
1	ĐẤT TẠI ĐỊA BÀN XÃ			560.000	281.000	149.000	130.000	94.500	12.500	43.000	39.000	465.500	268.500	106.000	91.000	0%	134.350	78.150	30.250	25.950		113.150	68.550	24.050	20.550	
1	Xã Quang Phú			78.000	40.000	20.000	18.000	14.000	4.000	5.000	5.000	64.000	36.000	15.000	13.000		19.200	10.800	4.500	3.900		19.200	10.800	4.500	3.900	
1.1	Dự án Khu dân cư phía Tây Nam đường Trương Pháp, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới	Sở xây dựng QB	2021-2023	48.000	10.000	20.000	18.000	10.000	-	5.000	5.000	38.000	10.000	15.000	13.000	30%	11.400	3.000	4.500	3.900	30%	11.400	3.000	4.500	3.900	
1.2	Đất lèn xen kẽ trong khu đất ở và đất SXNN xã Quang Phú	UBND xã Quang Phú	2022-2024	20.000	20.000			4.000	4.000			16.000	16.000			30%	4.800	4.800			30%	4.800	4.800			
1.3	06 lô đất trong khu quy hoạch đường Trương Pháp	UBND xã Quang Phú	2021-2023	10.000	10.000			0				10.000	10.000			30%	3.000	3.000			30%	3.000	3.000			
2	Xã Bảo Ninh			112.000	48.000	37.000	27.000	6.000	0	6.000	0	106.000	48.000	31.000	27.000		26.500	12.000	7.750	6.750		5.300	2.400	1.550	1.350	
2.1	Dự án Khu đô thị Sa đông Bảo Ninh (phần bổ sung, mở rộng về phía Bắc)	Trung tâm PT Quỹ đất Tỉnh	2020-2025	15.000	6.000	5.000	4.000	0				15.000	6.000	5.000	4.000	25%	3.750	1.500	1.250	1.000	5%	750	300	250	200	
2.2	HTKT khu dân cư thôn Trung Bình, xã Bảo Ninh (phía Nam TTVH xã)	UBND thành phố	2018-2022	55.000	30.000	17.000	8.000	6.000	0	6.000		49.000	30.000	11.000	8.000	25%	12.250	7.500	2.750	2.000	5%	2.450	1.500	550	400	
2.3	Dự án KDC phía nam đường lên cầu Nhật Lệ II	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN	2019 - 2024	42.000	12.000	15.000	15.000	0				42.000	12.000	15.000	15.000	25%	10.500	3.000	3.750	3.750	5%	2.100	600	750	750	
3	Xã Thuận Đức			10.000	7.000	2.000	1.000	500	500	0	0	9.500	6.500	2.000	1.000		2.850	1.950	600	300		2.850	1.950	600	300	
3.2	Hạ tầng khu dân cư tây đường Hồ Chí Minh thôn Thuận Phong	UBND thành phố	2021-2024	6.000	3.000	2.000	1.000	500	500			5.500	2.500	2.000	1.000	30%	1.650	750	600	300	30%	1.650	750	600	300	
3.2	Các lô đất lèn tại thôn Thuận Vinh	UBND xã Thuận Đức	2023-2025	4.000	4.000			0				4.000	4.000			30%	1.200	1.200			30%	1.200	1.200			
4	Xã Lộc Ninh			165.000	85.000	45.000	35.000	15.000	0	5.000	10.000	150.000	85.000	40.000	25.000		45.000	25.500	12.000	7.500		45.000	25.500	12.000	7.500	
4.1	Dự án tạo quỹ đất KDC phía Đông Nam đường Cao Thắng, xã Lộc Ninh	Tập đoàn Sơn Hải	2020-2023	80.000	30.000	30.000	20.000	0				80.000	30.000	30.000	20.000	30%	24.000	9.000	9.000	6.000	30%	24.000	9.000	9.000	6.000	

TT	Tên các dự án hạ tầng phát triển quỹ đất	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT dự kiến	Tổng số thu tiền sử dụng đất ước tính				Dự toán đầu tư hạ tầng				Dự kiến số nộp ngân sách sau khi trừ chi phí hạ tầng				Tỷ lệ % và nguồn vốn NSTP hưởng					Tỷ lệ % và nguồn vốn xã phường hưởng					Ghi chú
				Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ %	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ %	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	2	3	4	10	6	7	8	12	10	11	12	14	14	15	16	17	18	19	20	19	20	21	22	23	24	25
4.2	Dự án Khu nhà ở thương mại phía tây nam đường Lý Thánh Tông, đoạn F325 đến đường Trương Phúc Phan, xã Lộc Ninh	Các dự án Xã hội hóa Sở xây dựng làm bốn môi trường	2020-2023	20.000	10.000	5.000	5.000	0				20.000	10.000	5.000	5.000	30%	6.000	3.000	1.500	1.500	30%	6.000	3.000	1.500	1.500	
4.3	Dự án Tạo quỹ đất Khu dân cư phía Đông Nam đường Cao Thắng, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới	TT PTQĐ Sở TN&MT QB	2020-2023	65.000	45.000	10.000	10.000	15.000		5.000	10.000	50.000	45.000	5.000		30%	15.000	13.500	1.500		30%	15.000	13.500	1.500		
5	Xã Nghĩa Ninh			15.000	15.000	-	-	-	-	-	-	15.000	15.000	-	-		4.500	4.500	-	-		4.500	4.500	-	-	
5.1	Các lô đất lẻ tại Thôn Rẫy Cau	UBND xã Nghĩa Ninh	2022-2024	2.000	2.000			0				2.000	2.000			30%	600	600			30%	600	600			
5.2	Các lô đất lẻ tại Thôn Trung Nghĩa 3 (Vị trí 1)	UBND xã Nghĩa Ninh	2022-2024	5.000	5.000			0				5.000	5.000			30%	1.500	1.500			30%	1.500	1.500			
5.3	Các lô đất lẻ tại Đồng Chồi (dây 4)	UBND thành phố	2022-2024	8.000	8.000			0				8.000	8.000			30%	2.400	2.400			30%	2.400	2.400			
6	Xã Đức Ninh			180.000	86.000	45.000	49.000	59.000	8.000	27.000	24.000	121.000	78.000	18.000	25.000		36.300	23.400	5.400	7.500		36.300	23.400	5.400	7.500	
6.1	Dự án HTKT khu đất ở khu vực thôn Đức Phong, xã Đức Ninh	UBND thành phố	2018-2022	73.000	35.000	18.000	20.000	21.000	4.000	9.000	8.000	52.000	31.000	9.000	12.000	30%	15.600	9.300	2.700	3.600	30%	15.600	9.300	2.700	3.600	
6.2	HTKT khu đất ở khu vực Đồng Bình Bón, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	UBND thành phố	2022-2024	72.000	30.000	20.000	22.000	35.000	4.000	15.000	16.000	37.000	26.000	5.000	6.000	30%	11.100	7.800	1.500	1.800	30%	11.100	7.800	1.500	1.800	
6.3	Dự án tạo quỹ đất KDC Đức Sơn, phía tây bắc đường Nguyễn Đăng Giai, xã Đức Ninh	Trung tâm PT Quỹ đất Tỉnh	2020-2025	35.000	21.000	7.000	7.000	3.000	0	3.000		32.000	21.000	4.000	7.000	30%	9.600	6.300	1.200	2.100	30%	9.600	6.300	1.200	2.100	
II	ĐẤT TẠI ĐỊA BÀN PHƯỜNG			1.477.800	1.019.000	264.300	194.500	279.000	216.000	40.000	23.000	1.198.800	803.000	224.300	171.500		359.640	240.900	67.290	51.450		119.880	80.300	22.430	17.150	
I	Phường Bắc Lý			307.600	207.000	50.000	50.000	4.000	4.000	-	-	303.000	203.000	50.000	50.000		90.900	60.900	15.000	15.000		30.300	20.300	5.000	5.000	
1.1	HTKT khu đất ở tại đường F325, TDP 9, phường Bắc Lý (Đất thu hồi của Công ty cổ phần vật tư Nông nghiệp QB)	Trung tâm PT Quỹ đất Tỉnh	2020-2022	2.000	2.000			0				2.000	2.000			30%	600	600			10%	200	200			
1.3	HTKT KDC Tây Hữu Nghị giai đoạn 2	Sở Xây dựng QB	2019 - 2023	130.000	70.000	30.000	30.000	0	-			130.000	70.000	30.000	30.000	30%	39.000	21.000	9.000	9.000	10%	13.000	7.000	3.000	3.000	
1.4	HTKT KDC Tổ dân phố 9, phường Bắc Lý	UBND thành phố	2017-2022	10.000	10.000			0				10.000	10.000			30%	3.000	3.000			10%	1.000	1.000			
1.5	HTKT khu đất ở TDP 9 giai đoạn 2, Phường Bắc Lý	UBND thành phố	2018-2022	15.000	15.000			1.000	1.000			14.000	14.000			30%	4.200	4.200			10%	1.400	1.400			

TT	Tên các dự án hạ tầng phát triển quỹ đất	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT dự kiến	Tổng số thu tiền sử dụng đất ước tính				Dự toán đầu tư hạ tầng				Dự kiến số nộp ngân sách sau khi trừ chi phí hạ tầng				Tỷ lệ % và nguồn vốn NSTP hưởng					Tỷ lệ % và nguồn vốn xã phường hưởng					Ghi chú
				Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ %	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ %	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	2	3	4	10	6	7	8	12	10	11	12	14	14	15	16	17	18	19	20	19	20	21	22	23	24	25
1.6	HTKT khu đất ở TDP 4, Phường Bắc Lý	UBND thành phố	2018-2022	15.000	15.000			1.000	1.000			14.000	14.000			30%	4.200	4.200			10%	1.400	1.400			
1.7	KDC phía nam đường F325 Tổ dân phố 9 phường Bắc Lý (Đất thu hồi của Công ty CP xuất nhập khẩu QB)	Trung tâm PT Quỹ đất Tỉnh	2020-2024	30.000	30.000			0				30.000	30.000			30%	9.000	9.000			10%	3.000	3.000			
1.8	HTKT khu đất ở TDP 10 phường Bắc Lý	UBND thành phố	2018-2022	35.000	35.000			2.000	2.000			33.000	33.000			30%	9.900	9.900			10%	3.300	3.300			GPMB
1.9	Nhà ở thương mại phía tây đường Phùng Thủy	Các dự án Xã hội hóa Sở xây dựng làm bên mời thầu	2020-2024	70.000	30.000	20.000	20.000	0				70.000	30.000	20.000	20.000	30%	21.000	9.000	6.000	6.000	10%	7.000	3.000	2.000	2.000	
2	Phường Đồng Phú			150.000	70.000	45.000	35.000	5.000		5.000		145.000	70.000	40.000	35.000		43.500	21.000	12.000	10.500		14.500	7.000	4.000	3.500	
2.1	Dự án tạo quỹ đất khu dân cư Đông Nam đường Phùng Hưng phường Đồng Phú	Trung tâm PT Quỹ đất Tỉnh	2021-2025	70.000	35.000	20.000	15.000	5.000		5.000		65.000	35.000	15.000	15.000	30%	19.500	10.500	4.500	4.500	10%	6.500	3.500	1.500	1.500	
2.4	Dự án Khu nhà ở thương mại phía Bắc kênh Phùng Thủy	Các dự án Xã hội hóa Sở xây dựng làm bên mời thầu	2020-2024	80.000	35.000	25.000	20.000	0				80.000	35.000	25.000	20.000	30%	24.000	10.500	7.500	6.000	10%	8.000	3.500	2.500	2.000	
3	Phường Nam Lý			100.000	60.000	20.000	20.000	10.000	0	5.000	5.000	90.000	60.000	15.000	15.000		27.000	18.000	4.500	4.500		9.000	6.000	1.500	1.500	
3.1	Dự án tạo quỹ đất khu dân cư Đông Nam đường Tạ Quang Bửu phường Nam Lý thành phố Đồng Hới	TT PTQĐ Sở TN&MT QB	2021-2025	90.000	50.000	20.000	20.000	10.000		5.000	5.000	80.000	50.000	15.000	15.000	30%	24.000	15.000	4.500	4.500	10%	8.000	5.000	1.500	1.500	
3.2	HTKT khu vực hồ Nam Lý, phường Nam Lý	UBND thành phố	2020-2023	10.000	10.000			0				10.000	10.000			30%	3.000	3.000			10%	1.000	1.000			
4	Phường Bắc Nghĩa			119.000	84.000	25.000	10.000	16.000	0	10.000	6.000	103.000	84.000	15.000	4.000		30.900	25.200	4.500	1.200		10.300	8.400	1.500	400	
4.1	Dự án tạo quỹ đất Khu dân cư phía Tây Bắc đường Phan Bá Vành, phường Bắc Nghĩa	TT PTQĐ Sở TN&MT QB	2020-2025	74.000	54.000	10.000	10.000	11.000	0	5.000	6.000	63.000	54.000	5.000	4.000	30%	18.900	16.200	1.500	1.200	10%	6.300	5.400	500	400	
4.2	Dự án Tạo quỹ đất Khu dân cư phía Nam đường Lý Thái Tổ, phường Bắc Nghĩa	TT PTQĐ Sở TN&MT QB	2020-2025	45.000	30.000	15.000		5.000		5.000		40.000	30.000	10.000		30%	12.000	9.000	3.000		10%	4.000	3.000	1.000		
5	Phường Đồng Sơn			16.900	10.100	4.300	2.500	1.000	1.000			15.900	9.100	4.300	2.500		4.770	2.730	1.290	750		1.590	910	430	250	

78

TT	Tên các dự án hạ tầng phát triển quỹ đất	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT dự kiến	Tổng số thu tiền sử dụng đất ước tính				Dự toán đầu tư hạ tầng				Dự kiến số nợ ngân sách sau khi trừ chi phí hạ tầng				Tỷ lệ % và nguồn vốn NSTP hưởng					Tỷ lệ % và nguồn vốn xã phường hưởng					Ghi chú
				Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ %	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ %	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	2	3	4	10	6	7	8	12	10	11	12	14	14	15	16	17	18	19	20	19	20	21	22	23	24	25
5.1	Đất Hồng Quang	UBND phường Đồng Sơn	2020-2023	2.500	1.000	1.000	500	0				2.500	1.000	1.000	500	30%	750	300	300	150	10%	250	100	100	50	
5.2	Đất le ở TDP 4	UBND phường Đồng Sơn	2020-2023	6.300	6.000	300		1.000	1.000			5.300	5.000	300		30%	1.500	1.500	90		10%	530	500	30		
5.3	Đất le ở TDP 6	UBND phường Đồng Sơn	2020-2023	1.100	1.100			0				1.100	1.100			30%	330	330			10%	110	110			
5.5	Đất le ở TDP 11	UBND phường Đồng Sơn	2020-2023	7.000	2.000	3.000	2.000	0				7.000	2.000	3.000	2.000	30%	2.100	600	900	600	10%	700	200	300	200	
6	Phường Đức Ninh Đông			293.000	185.000	68.000	40.000	42.000	10.000	20.000	12.000	251.000	175.000	48.000	28.000		75.300	52.500	14.400	8.400		25.100	17.500	4.800	2.800	-
6.1	Tạo quỹ đất KDC phía Đông Nam đường Lê Lợi, phường Đức Ninh Đông	TT PTQĐ Sở TN&MT QB	2019-2023	20.000	10.000	10.000		0				20.000	10.000	10.000		30%	6.000	3.000	3.000		10%	2.000	1.000	1.000		
6.2	ĐA tạo quỹ đất KDC Đức Sơn phía Tây Bắc đường Lê Lợi, phường Đức Ninh Đông	TT PTQĐ Sở TN&MT QB	2019-2023	25.000	15.000	10.000		5.000	0	5.000		20.000	15.000	5.000		30%	6.000	4.500	1.500		10%	2.000	1.500	500		
6.3	Dự án KDC ven sông Lê kỳ dọc theo tuyến đường 36m, phường Đức Ninh Đông	TT PTQĐ Sở TN&MT QB	2021-2023	50.000	40.000	10.000		0	0			50.000	40.000	10.000		30%	15.000	12.000	3.000		10%	5.000	4.000	1.000		
6.4	Dự án Khu nhà ở thương mại tại trung tâm hành chính phường Đức Ninh Đông	Các dự án Xã hội hóa Sở xây dựng làm bền môi trường	2019-2023	90.000	70.000	10.000	10.000	0				90.000	70.000	10.000	10.000	30%	27.000	21.000	3.000	3.000	10%	9.000	7.000	1.000	1.000	
6.5	Dự án HTKT khu dân cư tại trung tâm hành chính phường Đức Ninh Đông	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN	2021-2024	60.000	40.000	10.000	10.000	15.000	10.000	5.000		45.000	30.000	5.000	10.000	30%	13.500	9.000	1.500	3.000	10%	4.500	3.000	500	1.000	
6.7	ĐA KDC phía Tây Bắc đường Lê Lợi, Phường Đức Ninh Đông	XHH		48.000	10.000	18.000	20.000	22.000	-	10.000	12.000	26.000	10.000	8.000	8.000	30%	7.800	3.000	2.400	2.400	10%	2.600	1.000	800	800	
7	Phường Phú Hải			337.900	302.900	20.000	15.000	170.000	170.000	0	0	167.900	132.900	20.000	15.000		50.370	39.870	6.000	4.500		16.790	13.290	2.000	1.500	
7.3	Dự án khu đô thị Nam Cầu Dài	Các dự án Xã hội hóa Sở xây dựng làm bền môi trường	2019-2024	337.900	302.900	20.000	15.000	170.000	170.000			167.900	132.900	20.000	15.000	30%	50.370	39.870	6.000	4.500	10%	16.790	13.290	2.000	1.500	
8	Phường Đồng Hải			100.000	70.000	20.000	10.000	30.000	30.000	-	-	70.000	40.000	20.000	10.000		21.000	12.000	6.000	3.000		7.000	4.000	2.000	1.000	
8.1	Tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại và nhà ở kết hợp kinh doanh tại phường Đồng Hải	Các dự án Xã hội hóa Sở xây dựng làm bền môi trường	2020-2025	20.000	-	10.000	10.000	0				20.000		10.000	10.000	30%	6.000		3.000	3.000	10%	2.000		1.000	1.000	

Handwritten signature

TT	Tên các dự án hạ tầng phát triển quỹ đất	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT dự kiến	Tổng số thu tiền sử dụng đất ước tính				Dự toán đầu tư hạ tầng				Dự kiến số nợ ngân sách sau khi trừ chi phí hạ tầng				Tỷ lệ % và nguồn vốn NSTP hưởng					Tỷ lệ % và nguồn vốn xã phường hưởng					Ghi chú
				Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ %	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ %	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	2	3	4	10	6	7	8	12	10	11	12	14	14	15	16	17	18	19	20	19	20	21	22	23	24	25
8.2	Dự án tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại và nhà kết hợp kinh doanh - Dự án Movenpic Centre	Các dự án Xã hội hóa Sở xây dựng làm bên mời thầu	2020-2023	80.000	70.000	10.000		30.000	30.000			50.000	40.000	10.000		30%	15.000	12.000	3.000		10%	5.000	4.000	1.000		
9	Phường Hải Thành			54.000	30.000	12.000	12.000	1.000	1.000	-	-	53.000	29.000	12.000	12.000		15.900	8.700	3.600	3.600		5.300	2.900	1.200	1.200	
9.1	Quy hoạch đất thương mại - dịch vụ tại TDP 7	UBND phường Hải Thành	2020-2023	20.000	20.000			1.000	1.000			19.000	19.000			30%	5.700	5.700			10%	1.900	1.900			
9.2	Quy hoạch đất ở tại TDP 4	UBND phường Hải Thành	2020-2023	12.000		6.000	6.000	0				12.000		6.000	6.000	30%	3.600		1.800	1.800	10%	1.200		600	600	
9.3	Nhà văn hóa TDP 4	UBND phường Hải Thành	2020-2023	22.000	10.000	6.000	6.000	0				22.000	10.000	6.000	6.000	30%	6.600	3.000	1.800	1.800	10%	2.200	1.000	600	600	
10	Các dự án HTKT	UBND thành phố							88.046																	
	Tổng cộng (1+11)			2.037.800	1.300.000	413.300	324.500	373.500	228.500	83.000	62.000	1.664.300	1.071.500	330.300	262.500		493.990	319.050	97.540	77.400		233.030	148.850	46.480	37.700	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

PHỤ LỤC 04

BỘ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025 - CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND Thành phố Đồng Hới)

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch ĐTC theo NQ 15/NQ-HĐND TP	Kế hoạch vốn tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch ĐTC sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
			Số Nghị quyết; Quyết định/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:							
					Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường				
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	TỔNG CỘNG:			447.225	22.000	396.165	-	29.060	164.114	-63.624	100.490	
1	Đường từ nhà máy ceramic đến bãi rác thải xây dựng	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	7.000	3.000	4.000			1.600	-900	700	UBND thành phố
2	Đường phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế phía tây Nam xã Nghĩa Ninh thành phố Đồng Hới	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	9.000	3.000	6.000			2.400	0	2.400	UBND thành phố
3	Điện chiếu sáng đường tránh thành phố (Đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường Phan Đình Phùng) thành phố Đồng Hới	2021-2022	NQ số 59/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	7.000	3.000	4.000			1.538	-1.538	(0)	UBND thành phố
4	Nâng cấp đường Nguyễn Duy Thiệu	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	2.500		2.500			709	-600	109	UBND thành phố
5	Đường nối từ bệnh viện YHCT tỉnh đến đường Phong Nha	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	4.000		4.000			1.537	-100	1.437	UBND thành phố
6	Đường từ cầu Phú Vinh đến TTCN phường Bắc Nghĩa (TDP 3 Phú Vinh)	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	3.000		3.000			900	0	900	UBND thành phố

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch ĐTC theo NQ 15/NQ-HĐND TP	Kế hoạch vốn tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch ĐTC sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
			Số Nghị quyết; Quyết định/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:							
					Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường				
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
7	Đường nối đường Tôn Đức Thắng với Tạ Quang Bửu đến đường Nguyễn Đăng Tuấn	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	9.000		9.000			3.600	-200	3.400	UBND thành phố
8	Đường từ khu công nghiệp Lộc Ninh đến đường tránh thành phố Đồng Hới	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	9.800		9.800			3.920	-250	3.670	UBND thành phố
9	Xây dựng phòng học và phòng đa chức năng Trường THCS số 2 Bắc Lý	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	4.000		4.000			1.599	-900	699	UBND thành phố
10	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 4 phòng, bếp, sân và nhà vệ sinh Trường TH số 2 Bắc Lý	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	7.500		7.500			2.794	-1.700	1.094	UBND thành phố
11	Cài tạo, nâng cấp Trường mầm non Hải Thành	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	3.000		3.000			900	-800	100	UBND thành phố
12	Xây dựng khối nhà hiệu bộ, hội trường, bếp, nhà bảo vệ và nhà vệ sinh Trường TH số 3 Nam Lý	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	8.000		8.000			2.354	-200	2.154	UBND thành phố
13	Nhà hiệu bộ trường tiểu học Bắc Nghĩa	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	5.000		5.000			2.000	-1.400	600	UBND thành phố
14	Xây dựng 4 phòng học bộ môn, hàng rào trường THCS số 1 Đồng Sơn	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	4.000		4.000			1.600	-1.100	500	UBND thành phố
15	Xây dựng nhà đa năng, sân trường TH Lộc Ninh	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	8.500		8.500			3.000	-200	2.800	UBND thành phố

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch ĐTC theo NQ 15/NQ-HĐND TP	Kế hoạch vốn tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch ĐTC sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	
			Số Nghị quyết; Quyết định/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:								
					Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường					
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
16	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, công, hàng rào Trường THCS Bắc Nghĩa	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	6.500		6.500				2.600	-1.450	1.150	UBND thành phố
17	Xây dựng 2 phòng chức năng trường TH số 1 Nam Lý	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	3.000		3.000				900	-100	800	UBND thành phố
18	Đường nối đường Trương Phúc Phần đến KCN Tây Bắc Đông Hới	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	5.000		5.000				1.870	-100	1.770	UBND thành phố
19	Đường sắt trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Quảng Bình	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	8.000		8.000				2.221	-1.508	713	UBND thành phố
20	Đường Đinh Tiên Hoàng đến đường Lý Nam Đế và đường phía sau Công an Thành phố	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	6.000		6.000				2.400	-100	2.300	UBND thành phố
21	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước 2 bên cầu vượt (phía tây đường sắt)	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	3.500		3.500				1.400	-1.000	400	UBND thành phố
22	Đường trong cụm tiểu thủ công nghiệp xã Lộc Ninh	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	5.000		5.000				1.913	-1.300	613	UBND thành phố
23	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng, hàng rào Trường THCS Đức Ninh Đông	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	12.500		12.500				5.000	-3.900	1.100	UBND thành phố
24	Trồng cây xanh, vỉa hè đường Võ Nguyên Giáp	2021-2023	NQ số 62/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	25.000		25.000				12.078	-500	11.578	UBND thành phố

78

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch ĐTC theo NQ 15/NQ-HĐND TP	Kế hoạch vốn tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch ĐTC sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	
			Số Nghị quyết; Quyết định/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:								
					Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường					
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
25	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, nhà bếp trường TH Nghĩa Ninh	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	9.500		9.500				3.800	-1.950	1.850	UBND thành phố
26	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Hà Huy Tập và đường Lê Hồng Phong	2021-2022	NQ số 59/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	3.000		3.000				701	-701	(0)	UBND thành phố
27	Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Bàu Luông - Bàu Vèng xã Lộc Ninh	2021-2023	NQ số 63/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	8.500		8.500				3.400	-1.400	2.000	UBND thành phố
28	Xây dựng dãy phòng học 4 tầng 12 và 01 phòng thư viện trường THCS số 1 Nam lý	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	13.000		13.000				5.200	-2.800	2.400	UBND thành phố
29	Trồng cây xanh đường phố Đồng Hới năm 2021.	2021-2022	NQ số 62/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	4.000		4.000				1.598	-1.598	0	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới
30	Xây dựng công trình huấn luyện công an thành phố	2021-2023	NQ số 65/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	4.500		4.500				2.400	-50	2.350	Công an TP Đồng Hới
31	Trạm bơm chống úng 1000m3/h,	2021-2022	NQ số 63/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	2.000		2.000				600	-600	-	Phòng kinh tế thành phố
32	Nâng cấp hệ thống đường nội bộ thôn Đồng Dương và Sa Động xã Bảo Ninh	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	14.000		4.500		9.500		1.300	0	1.300	UBND xã Bảo Ninh
33	Hạ tầng nghĩa trang liệt sỹ xã Đức Ninh	2021-2023	NQ số 62/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	9.000		3.000		6.000		600	0	600	UBND xã Đức Ninh

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch ĐTC theo NQ 15/NQ-HĐND TP	Kế hoạch vốn tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch ĐTC sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	
			Số Nghị quyết; Quyết định/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:								
					Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường					
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
34	Xây dựng tuyến đường khu vực Bàu Tró phường Hải thành	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	4.900		2.940			1.960	776	0	776	UBND phường Hải Thành
35	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa trụ sở Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố (trụ sở cũ tại địa chỉ 68 Ngô Quyền, phường Đồng Phú)	2021-2023	NQ số 67/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	5.200		5.200				1.498	-1.005	493	Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố
36	Đường giao thông, hạ tầng khu dân cư ngoài hàng rào khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới phường Bắc Lý	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	14.000		14.000				7.800	-2.000	5.800	UBND thành phố
37	Nâng cấp đường Lý Nhân Tông, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	14.900		14.900				7.430	0	7.430	UBND thành phố
38	Xây dựng nhà hiệu bộ và thư viện trường THCS Đông Mỹ	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	8.000		8.000				3.100	-1.000	2.100	UBND thành phố
39	Xây dựng nhà 3 tầng 3 phòng bộ môn và cải tạo dãy nhà lớp học trường THCS số 1 Bắc Lý	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	7.500		7.500				3.650	-1.000	2.650	UBND thành phố
40	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Đình Tân xã Nghĩa Ninh	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	2.500		2.500				750	-500	250	UBND thành phố
41	Xây dựng nhà đa năng trường THCS số 2 Bắc Lý	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	7.000		7.000				3.400	-1.000	2.400	UBND thành phố
42	Cải tạo khối nhà lớp học bộ môn 2 tầng 4 phòng, hàng rào, sân, nhà vệ sinh trường THCS Hải Đình	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	4.000		4.000				1.800	-900	900	UBND thành phố

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch ĐTC theo NQ 15/NQ-HĐND TP	Kế hoạch vốn tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch ĐTC sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
			Số Nghị quyết; Quyết định/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:							
					Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường				
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
43	Nhà lớp học 3 tầng 17 phòng học và 01 phòng đọc giáo viên Trường TH Hải Định	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	14.900	-	14.900	-	-	7.530	-4.500	3.030	UBND thành phố
44	Pano LED tuyên truyền chính trị, xã hội hóa, kết hợp quảng cáo đường Phạm Văn Đồng TP Đông Hới	2021-2023	NQ số 65/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	2.500	-	2.500	-	-	504	-504	0	UBND thành phố
45	Xây dựng nhà đa năng và cải tạo nhà 2 tầng 8 phòng học, dãy nhà ODA Trường THCS Lộc Ninh	2021-2023	NQ số 60/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	12.000	-	12.000	-	-	6.698	-4.520	2.178	UBND thành phố
46	Xây dựng hệ thống mương thoát lũ khu dân cư tổ dân phố 6, phường Bắc Lý	2021-2023	NQ số 64/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	5.000	-	5.000	-	-	2.000	-1.200	800	UBND thành phố
47	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Lê Lợi, Lý Thái Tổ (đoạn từ đường Quảng Bình Quan đến đường vào UBND xã Nghĩa Ninh)	2021-2023	NQ số 62/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	3.000	-	3.000	-	-	600	-600	-	UBND thành phố
48	Trồng cây xanh, điện chiếu sáng khu dân cư hạ tầng tổ dân phố 10 Bắc Lý	2021-2023	NQ số 63/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	5.000	-	5.000	-	-	2.500	-1.500	1.000	UBND thành phố
49	Đầu tư, nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Cao Thắng	2021-2023	NQ số 62/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	2.600	-	2.600	-	-	820	-820	-	UBND thành phố
50	Đường nối đường Nam Lý Trùng Trượng đi khu vực Tiểu thủ công nghiệp Bắc Nghĩa	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	6.500	-	6.500	-	-	1.250	-1.250	-	UBND thành phố
51	Cải tạo chỉnh trang khu vực tượng đài Mẹ Suốt	2021-2023	NQ số 65/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	3.000	-	3.000	-	-	1.300	-900	400	UBND thành phố

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch ĐTC theo NQ 15/NQ-HĐND TP	Kế hoạch vốn tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch ĐTC sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
			Số Nghị quyết; Quyết định/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:							
					Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường				
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
52	Xây dựng, cài tạo hệ thống thoát nước chống ngập úng một số tuyến đường trên địa bàn phường Bắc Lý, Nam Lý	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	7.500	-	7.500	-	-	3.750	-1.200	2.550	UBND thành phố
53	Nâng cấp, cài tạo Công viên phía Tây Quảng trường biển Bảo Ninh	2021-2023	NQ số 63/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	5.000	-	5.000	-	-	2.430	-2.430	-	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới
54	Trồng cây xanh bóng mát, thâm hoa khu vực phía sau nhà Bảo tàng tỉnh và xung quanh Hồ Thành	2021-2023	NQ số 63/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	3.500	-	3.500	-	-	1.450	-1.450	-	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới
55	Trồng bổ sung, thay thế cây xanh bóng mát công viên phía Nam đường Trần Hưng Đạo và đường Phạm Văn Đồng 23/8, Trần Hưng Đạo và Nguyễn Hữu Cảnh	2021-2023	NQ số 63/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	4.500	-	4.500	-	-	2.000	-2.000	-	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới
56	Sửa chữa, xây dựng cầu ngang đường Trương Phúc Phần xã Lộc Ninh	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	2.500	-	2.500	-	-	1.150	-1.000	150	Phòng QLĐT thành phố
57	Nâng cấp sửa chữa đường Hàn Thuyên phường Bắc Lý	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	3.500	-	3.500	-	-	1.850	-1.000	850	Phòng QLĐT thành phố
58	Nâng cấp sửa chữa đường Tô Vĩnh Diện phường Bắc Lý	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	3.200	-	3.200	-	-	1.640	-1.000	640	Phòng QLĐT thành phố
59	Nâng cấp sửa chữa đường Nguyễn Dựng phường Bắc Lý	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	2.600	-	2.600	-	-	1.220	-1.000	220	Phòng QLĐT thành phố
60	Quy hoạch phân khu phường Bắc Lý, TP Đồng Hới tỷ lệ 1/2000	2021-2023	NQ số 68/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	2.388	-	2.388	-	-	1.172	0	1.172	Phòng QLĐT thành phố

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch ĐTC theo NQ 15/NQ-HĐND TP	Kế hoạch vốn tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch ĐTC sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
			Số Nghị quyết; Quyết định/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:							
					Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường				
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
61	Quy hoạch phân khu phường Đồng Sơn, TP Đồng Hới tỷ lệ 1/2000	2021-2023	NQ số 68/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	3.260	-	3.260	-	-	1.782	0	1.782	Phòng QLĐT thành phố
62	Quy hoạch phân khu khu vực phát triển xã Đức Ninh, TP Đồng Hới tỷ lệ 1/2000	2021-2023	NQ số 68/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	1.977	-	1.977	-	-	682	0	682	Phòng QLĐT thành phố
63	Xây dựng cầu máng và sửa chữa kênh mương Bàu Sại phường Bắc Nghĩa	2021-2023	NQ số 64/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	3.500	-	3.500	-	-	1.450	0	1.450	Phòng Kinh tế thành phố
64	Nhà điều trị Nội trú liên chuyên khoa Bệnh viện Đa khoa	2021-2023	NQ số 65/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	10.000	5.000	5.000	-	-	2.500	0	2.500	Bệnh viện đa khoa thành phố
65	Khắc phục sửa chữa nâng cấp Tràn, đê xã Nghĩa Ninh - Vĩnh Ninh (Lệ Kỳ)	2021-2023	NQ số 17/NQ-HĐND ngày 09/8/2021	10.000	5.000	4.000	-	1.000	2.000	0	2.000	UBND xã Nghĩa Ninh
66	Khắc phục sửa chữa chống thấm cụm hồ chứa Bàu Nin - Bàu Vèng xã Lộc Ninh	2021-2023	NQ số 16/NQ-HĐND ngày 11/8/2021	10.000	3.000	4.000	-	3.000	2.000	0	2.000	UBND xã Lộc Ninh
67	Nâng cấp đường, hệ thống thoát nước các tuyến đường Nguyễn Duy và Nguyễn Duy Trinh phường Đức Ninh Đông	2021-2023	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	3.000	-	1.800	-	1.200	400	0	400	UBND phường Đức Ninh Đông
68	Thoát nước tổ dân phố Bình Phúc phường Đức Ninh Đông	2021-2023	NQ số 63/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	3.000	-	1.800	-	1.200	400	0	400	UBND phường Đức Ninh Đông
69	Thoát nước tổ dân phố Đức Trường phường Đức Ninh Đông	2021-2023	NQ số 63/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	3.000	-	1.800	-	1.200	400	-400	-	UBND phường Đức Ninh Đông
70	Nâng cấp, sửa chữa đập, cống lấy nước và hệ thống kè Hồ Bàu Cúi phường Bắc Lý	2021-2023	NQ số 64/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	9.000	-	5.000	-	4.000	2.000	0	2.000	UBND phường Bắc Lý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

PHỤ LỤC 05

BỘ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NĂM 2021 - 2025 - CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG CHUYÊN TIẾP - BỔ SUNG - XÂY MỚI - GIẢM VÀ HỦY NGUỒN VỐN TRONG KẾ HOẠCH
(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND Thành phố Đồng Hới)

DVT: triệu đồng

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư		
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025	
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D):				2.284.723	24.352	2.095.653	4.200	160.518	1.526.856	560.990	515.488	450.377	-74.836	-148.580	138.954	-67.208	1.452.017	412.410	656.441	383.167	
A	CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP (I+II):				1.221.323	24.352	1.088.073	4.200	104.698	831.018	457.319	372.349	1.350	-20.963	-121.350	101.738	-1.350	810.055	335.968	474.087	-	
I	Các dự án khởi công năm 2022:				912.413	24.352	815.503	-	72.558	620.925	249.056	371.869	-	-13.443	-26.218	12.775	-	607.482	222.838	384.644	-	
1	Đường Phan Huy Chú (đoạn qua chi cục đo lường)	phường Đồng Phú, phường Hải Thành	2020-2024	NQ số 11/NQ-HĐND ngày 22/7/2020	12.000		12.000							3.000	3.000			3.000	3.000	-	-	
2	Triển khai hạ tầng CNTT và dịch vụ đô thị thông minh năm 2022	phường Đức Ninh Đông	2022	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	24.431		24.431															Văn phòng HĐND - UBND thành phố
3	Nâng cấp chỉnh trang đô thị đoạn tuyến QL1 thành phố Đồng Hới	thành phố Đồng Hới	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	40.000	24.000	16.000			12.800	3.630	9.170		2.450	1.370	1.080		15.250	5.000	10.250		UBND thành phố
4	Nâng cấp đường Nguyễn Văn Cừ	phường Nam Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	35.000		35.000			28.300	7.425	20.875		6.240	-425	6.665		34.540	7.000	27.540		UBND thành phố
5	Nâng cấp đường Cao Thăng, xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	40.000		40.000			32.700	8.900	23.800		-150	-1.900	1.750		32.550	7.000	25.550		UBND thành phố
6	Nâng cấp, sửa chữa đường và vỉa hè đường Hoàng Sâm, Nguyễn Hữu Dật, Trần Quang Diệu, Tôn Thất Tùng	phường Bắc Lý, Nam Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	29.000		29.000			23.200	5.945	17.255		5.200	55	5.145		28.400	6.000	22.400		UBND thành phố
7	Trang trí đèn LED khu vực dọc Hồ Thành, thành phố Đồng Hới	phường Đồng Phú, Đồng Hải	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	27.000		27.000			21.600	5.535	16.065		-100	494	-594		21.500	6.029	15.471		UBND thành phố
8	Nâng cấp cải tạo công viên trung tâm phường Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	20.000		20.000			17.500	4.100	13.400		-150	-100	-50		17.350	4.000	13.350		UBND thành phố
9	Xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao thành phố Đồng Hới	phường Đức Ninh Đông	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	170.000		170.000			155.000	105.000	50.000		-200	-19.715	19.515		154.800	85.285	69.515		UBND thành phố
10	Cải tạo, nâng cấp Chợ cá Đồng Hới	phường Đồng Hải	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	25.000		25.000			21.000	9.100	11.900		3.807	-2.100	5.907		24.807	7.000	17.807		UBND thành phố
11	Nâng cấp đường Phan Đình Giót, Trần Nguyễn Hân và Đại Phong phường Đồng Phú	phường Đồng Phú	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	20.000		20.000			16.000	4.100	11.900		-100	-1.100	1.000		15.900	3.000	12.900		UBND thành phố

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTBT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư		
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
12	Điện chiếu sáng bằng đèn Led cụm TTCN Thuận Đức	xã Thuận Đức	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	12.000		12.000			9.600	2.460	7.140		-100	-260	160	-	9.500	2.200	7.300	-	UBND thành phố
13	Mương thoát chống ngập úng đồng Đức Ninh	xã Đức Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	14.900		14.900			11.920	3.055	8.866		-100	-355	255	-	11.820	2.700	9.120	-	UBND thành phố
14	Nạo vét xây kè chống xói lở hệ thống kênh thoát lũ từ cầu Mệ Sói qua cầu Rẫy Cau	phường Đồng Sơn, Nghĩa Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	14.900		14.900			11.920	2.302	9.618		-100	-302	202	-	11.820	2.000	9.820	-	UBND thành phố
15	Hệ thống thoát nước thôn Thuận Hà xã Thuận Đức và TDP 11 phường Đồng Sơn thành phố Đồng Hới	xã Thuận Đức, phường Đồng Sơn	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	14.000		14.000			11.200	2.870	8.330		-100	-370	270	-	11.100	2.500	8.600	-	UBND thành phố
16	Trang trí đèn led Bùng bình Điện Lực, Bùng bình Bư Điện, bùng bình Trần Hưng Đạo - Võ Nguyên Giáp và tháp nước Đồng Mỹ	thành phố Đồng Hới	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	14.900		14.900			11.920	3.055	8.866		-100	-355	255	-	11.820	2.700	9.120	-	UBND thành phố
17	Nâng cấp đường Võ Thị Sáu, phường Nam Lý	phường Nam Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	12.000		12.000			9.600	2.460	7.140		1.074	-260	1.334	-	10.674	2.200	8.474	-	UBND thành phố
18	Nâng cấp đường nối đường Hữu Nghị với đường Nguyễn Văn Linh và đường KDC phía nam thư viện tỉnh	phường Nam Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	12.000		12.000			9.600	2.460	7.140		-800	-260	-540	-	8.800	2.200	6.600	-	UBND thành phố
19	Trồng cây xanh đường 36m (đoạn từ đường tránh thành phố đến đường Hồ Chí Minh	xã Đức Ninh-Nghĩa Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	11.000		11.000			8.800	2.255	6.545		-100	1.974	-2.074	-	8.700	4.229	4.471	-	UBND thành phố
20	Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Hồ Chí Minh vào làng nghề Thuận Đức	xã Thuận Đức	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	9.800		9.800			7.840	2.009	5.831		-70	-9	-61	-	7.770	2.000	5.770	-	UBND thành phố
21	Đầu tư xây dựng Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Hồ Chí Minh nhánh Đông (đoạn nút giao đường 36m đến nút giao đến đường Lý Thái Tô)	xã Nghĩa Ninh, Phường Đồng Sơn	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	9.000		9.000			7.200	1.845	5.355		-70	-45	-25	-	7.130	1.800	5.330	-	UBND thành phố
22	Đầu tư xây dựng Đường và vỉa hè xung quanh trụ sở UBND phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	9.000		9.000			7.200	1.845	5.355		-70	-45	-25	-	7.130	1.800	5.330	-	UBND thành phố
23	Nâng cấp đường và cầu đường Phan Đăng Lưu, phường Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	8.500		8.500			6.800	1.743	5.058		1.160	-43	1.203	-	7.960	1.700	6.260	-	UBND thành phố
24	Cải tạo nâng cấp kênh và hồ Bầu Dưới, xã Quang Phú	xã Quang Phú	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	8.000		8.000			6.400	1.640	4.760		-3.070	-40	-3.030	-	3.330	1.600	1.730	-	UBND thành phố
25	Xây dựng vỉa hè, bãi đỗ xe đường Lý Nam Đế và đường Nguyễn Trường Tộ phường Đồng Phú	phường Đồng Phú	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	8.200		8.200			6.560	1.681	4.879		-70	-81	11	-	6.490	1.600	4.890	-	UBND thành phố

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Tổng cộng	Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Tổng cộng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm				Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025			Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
26	Xây dựng hệ thống thoát nước khu dân cư Phú Xá - Hữu Cung xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	7.500	-	7.500	-	-	6.000	1.538	4.463	-	-3.060	-38	-3.023	-	2.940	1.500	1.440	-	UBND thành phố	
27	Xây dựng dãy nhà 2 tầng, sân hoạt động ngoài trời, nhà xe và hàng rào trường TH&THCS Thuận Đức. (điểm trường TH)	xã Thuận Đức	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.000	-	6.000	-	-	4.800	1.230	3.570	-	-50	-30	-20	-	4.750	1.200	3.550	-	UBND thành phố	
28	Nâng cấp tuyến điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Nguyễn Thị Định (đoạn từ Thôn Mỹ Cảnh đến cầu Nhật lệ 2) và khu HTKT Mỹ Cảnh	xã Bảo Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.000	-	5.000	-	-	4.000	1.025	2.975	-	-750	-25	-725	-	3.250	1.000	2.250	-	UBND thành phố	
29	Điện chiếu sáng đường Nam Lý - Trung Trương	phường Bắc Nghĩa, Thuận Đức	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.500	-	5.500	-	-	4.400	1.127	3.273	-	-50	-27	-23	-	4.350	1.100	3.250	-	UBND thành phố	
30	Trang trí đèn led công viên khu vực Quảng Bình Quan	phường Đồng Hải	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.000	-	5.000	-	-	4.000	1.025	2.975	-	-50	-25	-25	-	3.950	1.000	2.950	-	UBND thành phố	
31	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Lê Văn Tri, đường sắt trường tiểu học số 2 Bắc Lý, đường Nguyễn Dung, Hàn Thuyên, Tô Vinh Diên phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	4.000	-	4.000	-	-	3.200	820	2.380	-	-50	-20	-30	-	3.150	800	2.350	-	UBND thành phố	
32	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường dạo dọc sông Cầu Rào (đoạn từ đường 23/8 đến đường Trần Hưng Đạo)	phường Nam Lý, Đức Ninh Đông	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000	-	3.000	-	-	2.400	615	1.785	-	-50	-15	-35	-	2.350	600	1.750	-	UBND thành phố	
33	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Nguyễn Văn Cừ	phường Nam Lý, Đức Ninh Đông	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000	-	3.000	-	-	2.400	615	1.785	-	-50	-15	-35	-	2.350	600	1.750	-	UBND thành phố	
34	Cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị dây phòng học 03 tầng Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật thành phố Đông Hải	phường Đức Ninh Đông	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000	-	3.000	-	-	2.400	615	1.785	-	-50	-15	-35	-	2.350	600	1.750	-	UBND thành phố	
35	Mua sắm trang thiết bị dạy và học ở dây phòng học 4 tầng 12 phòng và 01 phòng thư viện trường THCS số 1 Nam lý	phường Nam Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000	-	2.000	-	-	1.600	410	1.190	-	-50	-10	-40	-	1.550	400	1.150	-	UBND thành phố	
36	Xây dựng 01 phòng học, 02 phòng chức năng và thiết bị trường mầm non Nam Lý (điểm Nam Trần Hưng Đạo)	phường Nam Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	4.500	-	4.500	-	-	3.600	922	2.678	-	-50	-22	-28	-	3.550	900	2.650	-	UBND thành phố	
37	Nâng cấp sửa chữa đường Trịnh Hoài Đức, đường Thái Phiên Phường Nam Lý	phường Nam Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.000	-	6.000	-	-	4.800	1.230	3.570	-	-50	-30	-20	-	4.750	1.200	3.550	-	UBND thành phố	
38	Tuyến đường nối Phan đình Phùng đi khu vực Trường MN khu CN Tây Bắc, phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.500	-	2.500	-	-	1.800	513	1.288	-	-550	288	-838	-	1.250	800	450	-	UBND thành phố	
39	Điện chiếu sáng bằng đèn Led và cấp nước khu HTKT thôn Sa Động	xã Bảo Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.500	-	1.500	-	-	1.045	307	738	-	-20	193	-213	-	1.025	500	525	-	UBND thành phố	

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Tổng cộng	Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Tổng cộng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm				Tổng cộng	Chia ra các năm						
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025			Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025			
																				Năm 2023	Năm 2024	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
40	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Linh Giang và Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Bầu Tró, phường Hải Thành	phường Hải Thành	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.150		1.150			500	500			-20	-20	-	-	480	480	-	-	UBND thành phố
41	Pano LED tuyên truyền chính trị đường Văn Cao phường Đông Phú	phường Đông Phú	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.500		2.500			2.000	512	1.488		-50	288	-338	-	1.950	800	1.150	-	UBND thành phố
42	Xây dựng bãi đỗ xe, vỉa hè, hàng rào và hệ thống thoát nước khu vực chợ Nam Lý	phường Nam Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	4.000		4.000			3.200	820	2.380		-50	-	-50	-	3.150	820	2.330	-	UBND thành phố
43	Cải tạo các phòng học Trung tâm giáo dục dạy nghề thành phố	xã Đức Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.150		1.150			550	550			-20	-20	-	-	530	530	-	-	UBND thành phố
44	Nâng cấp điện chiếu sáng đường Xuân Thủy, Đông Đa phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		1.200			600	600	-		-20	-20	-	-	580	580	-	-	UBND thành phố
45	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Phan Chu Trinh, Bùi Thị Xuân, Huyện Trần Công Chứa, Nguyễn Khuyến, Cao Bá Quát	phường Đồng Hải	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.400		1.400			700	700	-		-20	-20	-	-	680	680	-	-	UBND thành phố
CÁC ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ										-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Mua sắm trang thiết bị phòng khánh tiết Thành ủy	phường Đức Ninh Đông	2022	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	650		650			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Văn phòng Thành ủy Đồng Hới
47	Cải tạo, sửa chữa mua sắm các phòng làm việc cơ quan Thành ủy	phường Đức Ninh Đông	2022	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	950		950			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Văn phòng Thành ủy Đồng Hới
48	Nhà trực Ban chỉ huy quân sự xã Quang Phú	xã Quang Phú	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.250		1.250	-	-	600	600	-		-20	-20	-	-	580	580	-	-	Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố
49	Hội trường huấn luyện dân quân tự vệ	xã Quang Phú	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	4.000		4.000			3.000	1.500	1.500		-50	-150	100	-	2.950	1.350	1.600	-	Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố
50	Sửa chữa khu nhà làm việc, nhà ở của đại đội pháo 37mm	xã Quang Phú	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		2.000	-	-	1.200	800	400		-1.200	-800	-400	-	-	-	-	-	Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố
51	Mua xe chuyên dụng cho công an xã Quang Phú, Lộc Ninh, Thuận Đức	xã Quang Phú, Lộc Ninh, Thuận Đức	2022	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.350		1.350			-	-	-		-	-	-	-	-	-	-	-	Công an TP Đồng Hới
52	Mua xe chuyên dụng cho công an xã Bảo Ninh, Đức Ninh, Nghĩa Ninh	xã Bảo Ninh, Đức Ninh, Nghĩa Ninh	2022	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.350		1.350			-	-	-		-	-	-	-	-	-	-	-	Công an TP Đồng Hới
53	Xây dựng trụ sở Công an xã Bảo Ninh	xã Bảo Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.000		6.000			4.840	1.140	3.700		-50	-460	410	-	4.790	680	4.110	-	Công an TP Đồng Hới

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư			
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm								
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025						
																		Chia ra các năm					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
54	Nhà kho trụ sở Công an thành phố	phường Đồng Phú	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.800		1.800			1.300	800	500		-20	-320	300	-	1.280	480	800	-	Công an TP Đồng Hới	
55	Xây dựng trụ sở công an xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.000		6.000			4.840	1.140	3.700		-50	-460	410	-	4.790	680	4.110	-	Công an TP Đồng Hới	
56	Chòi cứu hộ Bãi biển Nhật Lệ 2, phường Hải Thành	phường Hải Thành	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.150		1.150			650	650			-20	-20	-	-	630	630	-	-	Đội quy tắc và trật tự đô thị Thành phố	
57	Cải biến tên đường	Các xã, phường	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.100		1.100	-	-	550	550	-		-20	-20	-	-	530	530	-	-	Phòng QLĐT thành phố	
58	Kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn thành phố năm 2022	Các xã, phường	2022	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.760	352	1.408	-	-	-				-	-	-	-	-	-	-	-	-	Phòng TNMT thành phố
59	Quy hoạch chi tiết các xã Lộc Ninh, Nghĩa Ninh, Thuận Đức, Quang Phú, phường Đức Ninh Đông và phường Bắc Nghĩa	Các xã, phường	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	16.078		16.078	-	-	10.800	2.768	8.033		2.478	6.233	-3.755	-	13.278	9.000	4.278	-	Phòng QLĐT thành phố	
60	Cắm mốc giới điều chỉnh quy hoạch chi tiết phường Hải Thành tỷ lệ 1/500	phường Hải Thành	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.700		2.700	-	-	2.160	554	1.607		-50	1.507	-1.557	-	2.110	2.060	50	-	Phòng QLĐT thành phố	
61	Sửa chữa duy tu các tuyến đường, công thành phố quản lý	thành phố Đồng Hới	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		1.200			700	700			-700	-700	0	-	-	-	-	-	Phòng QLĐT thành phố	
62	Sửa chữa khắc phục ngập đọng trên địa bàn phường Nam Lý	phường Nam Lý	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		1.200			700	700			-20	-20	0	-	680	680	-	-	Phòng QLĐT thành phố	
63	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Thuận Phong, xã Thuận Đức	xã Thuận Đức	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	4.000		4.000			3.200	820	2.380		-50	-330	280	-	3.150	490	2.660	-	Phòng QLĐT thành phố	
64	Xây dựng cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật dịch vụ công ích thành phố	thành phố Đồng Hới	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.500		3.500			2.800	718	2.083		-50	-18	-33	-	2.750	700	2.050	-	Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố	
65	Nâng cấp sửa chữa nhà điều hành, hệ thống tắm tráng nước ngọt tại quảng trường biển Bảo Ninh	xã Bảo Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		1.200			600	600			-600	-600	-	-	-	-	-	-	Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố	
66	Mua xe bán tải phục vụ công việc chuyên môn	phường Đồng Phú	2022	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	750		750			-				-	-	-	-	-	-	-	-	Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố	
67	Mua sắm thiết bị văn phòng Trụ sở Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố	phường Đồng Phú	2022	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	700		700			-				-	-	-	-	-	-	-	-	Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố	
68	Trồng cây xanh đường phố Đồng Hới năm 2022.	thành phố Đồng Hới	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	4.500		4.500	-	-	3.600	923	2.678		-3.600	-923	-2.678	-	-	-	-	-	-	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTDT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND					Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
69	Nâng cấp, cải tạo cây xanh, thảm hoa Quảng Bình Quan, đường QL 1A, đường vào sân bay Đồng Hới và công viên phía nam cầu Công Mười	thành phố Đồng Hới	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	9.000		9.000	-	-	7.400	1.645	5.755		-4.950	-655	-4.295	-	2.450	990	1.460	-	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới
70	Công viên khu dân cư phía tây đường Hữu Nghị và nâng cấp cải tạo công viên quanh hồ Nam Lý, công viên cận chùa Đại Giác	phường Bắc Lý, Nam Lý, DN Đông	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	9.000		9.000	-	-	7.582	1.845	5.737		-4.558	-735	-3.823	-	3.024	1.110	1.914	-	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới
71	Nâng cấp đá nền trong khuôn viên và sơn tường rào Nghĩa trang liệt sỹ Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.000		1.000	-	-	500	500	-		-20	-20	-	-	480	480	-	-	Phòng Lao động TBXH Thành phố Đồng Hới
72	Sửa chữa kênh mương công Rẫy Hộ đi Rào Dừa, xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000		3.000	-	-	1.500	1.500	-		-50	-50	-	-	1.450	1.450	-	-	Phòng kinh tế thành phố
73	Đường giao thông nội đồng Cơn Théo phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.000		1.000	-	-	500	500	-		-20	-20	-	-	480	480	-	-	Phòng kinh tế thành phố
74	Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - Viện thông phường Đồng Hải	phường Đồng Hải	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	700		400		300	200	200	-		-200	-200	-	-	-	-	-	-	UBND phường Đồng Hải
75	Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - Viện thông phường Đồng Phú	phường Đồng Phú	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	800		400		400	200	200	-		-200	-200	-	-	-	-	-	-	UBND phường Đồng Phú
76	Nâng cấp đường giao thông và hệ thống thoát nước thôn Hà Thôn xã Bảo Ninh	xã Bảo Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.500		1.700		1.800	1.000	500	500		-	-200	200	-	1.000	300	700	-	UBND xã Bảo Ninh
77	Sửa chữa, cải tạo khuôn viên trường THCS Bảo Ninh	xã Bảo Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000		1.500		1.500	1.100	400	700		-	100	-100	-	1.100	500	600	-	UBND xã Bảo Ninh
78	Nâng cấp đường giao thông và kê chống sạt lở thôn Trung Bình, xã Bảo Ninh	xã Bảo Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000		1.800		1.200	1.400	400	1.000		-	-100	100	-	1.400	300	1.100	-	UBND xã Bảo Ninh
79	Sửa chữa cải tạo trạm y tế xã Bảo Ninh	xã Bảo Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		1.000		1.000	500	500			-	-	-	-	500	500	-	-	UBND xã Bảo Ninh
80	Kê chắn chống sạt lở Trường TH Quang Phú	xã Quang Phú	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.150		700		450	400	400			-	-	-	-	400	400	-	-	UBND xã Quang Phú
81	Xây dựng vỉa hè, trồng cây xanh, điện chiếu sáng tuyến đường Nguyễn Hoàng xã Quang Phú	xã Quang Phú	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000		1.800		1.200	600	600			-	-	-	-	600	600	-	-	UBND xã Quang Phú

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư		
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		Tổng cộng	Chia ra các năm						
																Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025				
20	21	22																				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
82	Sửa chữa cải tạo trạm y tế xã Quang Phú	xã Quang Phú	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.600		960	-	640	560	560	-						560	560	-	-	UBND xã Quang Phú
83	Nâng cấp tuyến đường Tân Phú, Nam Phú xã Quang Phú	xã Quang Phú	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000		1.800		1.200	1.300	500	800		-1.300	-500	-800						UBND xã Quang Phú
84	Xây dựng hệ thống thoát nước và rải thảm tuyến đường Phạm Thị Nghê xã Quang Phú	xã Quang Phú	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.500		1.500		1.000	1.000	308	693			43	-43		1.000	350	650		UBND xã Quang Phú
85	Xây dựng dây phòng học chức năng và phòng bộ môn Trường TH Quang Phú	xã Quang Phú	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.500		3.000		2.500	2.400	615	1.785		-785	85	-870		1.615	700	915		UBND xã Quang Phú
86	Xây dựng kè chống sạt lở, thoát lũ phía Đông Cầu Ngần phường Phú Hải	phường Phú Hải	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	4.000		1.800		2.200	1.440	369	1.071			31	-31		1.440	400	1.040		UBND phường Phú Hải
87	Xây dựng hệ thống thoát nước TDP Phú Thượng phường Phú Hải	phường Phú Hải	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		1.200		800	600	600	-						600	600			UBND phường Phú Hải
88	Sửa chữa cải tạo trạm y tế phường Phú Hải	phường Phú Hải	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		600		600	300	300	-						300	300			UBND phường Phú Hải
89	Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - Viễn thông phường Phú Hải	phường Phú Hải	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	700		400		300	200	200	-		-200	-200							UBND phường Phú Hải
90	Sửa chữa nhà bia ghi danh các anh hùng liệt sỹ phường Nam Lý	phường Nam Lý	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720		480	360	360	-						360	360			UBND phường Nam Lý
91	Xây dựng khu vực công viên cây xanh 1-CX19 phía trước nghĩa trang Nam Lý	phường Nam Lý	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720		480	420	420	-						420	420			UBND phường Nam Lý
92	Sửa chữa cải tạo trạm y tế phường Nam Lý	phường Nam Lý	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		600		600	300	300	-						300	300			UBND phường Nam Lý
93	Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - Viễn thông phường Nam Lý	phường Nam Lý	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.000		400		600	200	200	-		-200	-200							UBND phường Nam Lý
94	Nâng cấp, cải tạo nhà lớp học bộ môn Trường THCS số 2 Bắc Lý	phường Bắc Lý	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720		480	320	320	-						320	320			UBND phường Bắc Lý
95	Xây dựng phòng hiệu bộ và phòng chức năng Trường Mầm non Bắc Lý (cơ sở 2)	phường Bắc Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.300		1.380		920	980	283	697			18	-18		980	300	680		UBND phường Bắc Lý

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTDT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư		
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm			
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Năm 2023		Năm 2024	Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
96	Hệ thống đại truyền thanh ứng dụng CNTT - Viễn thông phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	800		400		400	200	200	-		-200	-200	-	-	-	-	-	-	UBND phường Bắc Lý
97	Nâng cấp mở rộng tuyến đường TDP 1, 6, 8 phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.000		2.500		2.500	2.000	513	1.488		-	-113	113	-	2.000	400	1.600	-	UBND phường Bắc Lý
98	Xây dựng bãi đỗ xe số 6 và bãi đỗ xe số 7 tại ngã tư đường Lê Thành Đồng, Phan Huy Chú và đường Bàu Tró	phường Hải Thành	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	800		480	-	320	240	240	-		-240	-240	-	-	-	-	-	-	UBND phường Hải Thành
99	Xây dựng kè chắn cát, đường giao thông từ nhà văn hóa đến trạm y tế phường Hải Thành	phường Hải Thành	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		700		500	350	350	-		-	-	-	-	350	350	-	-	UBND phường Hải Thành
100	Đường giao thông và hệ thống thoát nước TDP 4 phường Hải Thành	phường Hải Thành	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.500		1.400		1.100	1.050	287	763		-	213	-213	-	1.050	500	550	-	UBND phường Hải Thành
101	Nâng cấp sửa chữa tuyến đường và mương thoát nước TDP 7 phường Hải Thành	phường Hải Thành	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.500		2.100		1.400	1.680	431	1.250		-	70	-70	-	1.680	500	1.180	-	UBND phường Hải Thành
102	Xây dựng 2 tầng 2 phòng, cải tạo sân vườn, phòng bảo vệ, hàng rào và hệ thống thoát nước Trường NM Bắc Nghĩa (cụm Mỹ Cương)	phường Bắc Nghĩa	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.300		3.000		2.300	2.400	615	1.785		-	-115	115	-	2.400	500	1.900	-	UBND phường Bắc Nghĩa
103	Xây dựng thư viện, bếp ăn, các phòng chức năng và cải tạo tu sửa cơ sở vật chất dãy nhà B Trường TH Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	7.500		3.750		3.750	3.000	769	2.231		-	-309	309	-	3.000	460	2.540	-	UBND phường Bắc Nghĩa
104	Cải tạo, sửa chữa dãy phòng học chức năng Trường THCS Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720	-	480	470	470	-		-	-	-	-	470	470	-	-	UBND phường Bắc Nghĩa
105	Đường giao thông TDP Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720	-	480	470	470	-		-470	-470	-	-	-	-	-	-	UBND phường Bắc Nghĩa
106	Đường giao thông các TDP Phương Xuân, phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720	-	480	470	470	-		-470	-470	-	-	-	-	-	-	UBND phường Bắc Nghĩa
107	Hệ thống đại truyền thanh ứng dụng CNTT - Viễn thông phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	800		400		400	200	200	-		-200	-200	-	-	-	-	-	-	UBND phường Bắc Nghĩa
108	Mua sắm thiết bị Trường TH&THCS Thuận Đức (điểm trường THCS)	xã Thuận Đức	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.000		1.000			500	500	-		-500	-500	-	-	-	-	-	-	UBND xã Thuận Đức
109	Cải tạo dãy nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và hàng rào Trường MN Thuận Đức cơ sở 1	xã Thuận Đức	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720		480	470	470	-		-470	-470	-	-	-	-	-	-	UBND xã Thuận Đức

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND					Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư		
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm				
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		2023	2024	2025		2023	2024		2025	
																							2023
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
110	Các tuyến đường nội vùng thôn Thuận Vinh, Thuận Hà xã Thuận Đức	xã Thuận Đức	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720		480	470	470	-		-470	-470	-	-	-	-	-	-	-	UBND xã Thuận Đức
111	Các tuyến đường nội vùng thôn Thuận Phong, Thuận Phước, Thuận Hóa xã Thuận Đức	xã Thuận Đức	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		1.200		800	949	470	479			-70	70		949	400	549			UBND xã Thuận Đức
112	Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - Viễn thông xã Thuận Đức	xã Thuận Đức	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	750		400		350	200	200	-						200	200				UBND xã Thuận Đức
113	Các tuyến đường giao thông thuộc TDP 7 phường Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720		480	470	470	-						470	470				UBND phường Đồng Sơn
114	Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - Viễn thông phường Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	700		400		300	200	200	-		-200	-200								UBND phường Đồng Sơn
115	Đường giao thông từ đường Nguyễn Hữu Thuyền đến Vực Quảnh	phường Đồng Sơn	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		1.200		800	960	246	714		-714		-714		246	246				UBND phường Đồng Sơn
116	Mua sắm trang thiết bị dạy nhà hiệu bộ trường tiểu học số 1 Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	700		700			350	350	-		-350	-350								UBND phường Đồng Sơn
117	Đầu tư xây dựng đường GTNT tuyến Đồng Bón xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		1.200		800	660	660	-						660	660				UBND xã Nghĩa Ninh
118	Đầu tư xây dựng đường GTNT tuyến Lò Voi đi Lùm Cây xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		1.200		800	400	400							400	400				UBND xã Nghĩa Ninh
119	Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - Viễn thông xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	800		400		400	200	200	-		-200	-200								UBND xã Nghĩa Ninh
120	Kênh mương Cây Dừa Côn đi Thùng Thàn xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	944		566		378	283	283	-						283	283				UBND xã Nghĩa Ninh
121	Xây dựng Tuyến đường Đồng Thùng Thàn, Đồng Đeng xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.100		550		550	275	275	-						275	275				UBND xã Nghĩa Ninh
122	Xây dựng kè, tràn hạ lưu dẫn nước hồ Bầu Nín xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.000		2.000		3.000	1.400	379	1.022			-29	29		1.400	350	1.050			UBND xã Lộc Ninh
123	Kênh mương nội đồng HTX Lộc Đại xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000		1.800		1.200	700	700	-						700	700				UBND xã Lộc Ninh

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTDT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HDND				Tổng cộng	Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn (tăng/giảm)			Tổng cộng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm				Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025			Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
124	Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước khu vực Phú Xá, xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HDND ngày 20/12/2021	2.000		1.200	-	800	800	246	554			54	-54	-	800	300	500	-	UBND xã Lộc Ninh	
125	Kênh mương nội đồng Hữu Cung - Phú Xá xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HDND ngày 20/12/2021	2.400		1.800	-	600	1.440	369	1.071			-69	69	-	1.440	300	1.140	-	UBND xã Lộc Ninh	
126	Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - Viễn thông xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HDND ngày 20/12/2021	800		400		400	200	200	-			-	-	-	200	200	-	-	UBND xã Lộc Ninh	
127	Xây dựng kè đê sông Phú Vinh đoạn qua thôn Đức Thị và thôn Đức Giang, Đức Môn xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HDND ngày 20/12/2021	9.000		3.000		6.000	2.400	615	1.785			-215	215	-	2.400	400	2.000	-	UBND xã Đức Ninh	
128	Xây dựng hệ thống thoát nước và nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn Giao Tế, Tân Sơn, Đức Sơn, Đức Điền xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HDND ngày 20/12/2021	3.000		1.000		2.000	600	300	300		-600	-300	-300	-	-	-	-	-	-	UBND xã Đức Ninh
129	Đầu tư xây dựng đường giao thông nội đồng từ đê Đức Môn đi cống Hoàng Ngưỡng và Côn Ngỏi, xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HDND ngày 20/12/2021	2.500		1.500	-	1.000	600	600				-	-	-	600	600	-	-	UBND xã Đức Ninh	
130	Sửa chữa cải tạo trạm y tế xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HDND ngày 20/12/2021	1.600		800	-	800	400	400				-400	-400	-	-	-	-	-	-	UBND xã Đức Ninh
131	Đường giao thông nội đồng Hói Thủ Đức Giang - Đức Thị và tuyến từ đê Mỹ Cương về Nương Lo, xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HDND ngày 20/12/2021	1.200		600		600	300	300				-	-	-	300	300	-	-	UBND xã Đức Ninh	
132	Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - Viễn thông xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HDND ngày 20/12/2021	800		400		400	200	200				-200	-200	-	-	-	-	-	-	UBND xã Đức Ninh
133	Tuyến đường giao thông nội đồng Hói Thủ Đức Hoa, Mang Thà và tuyến Hoàng Thọ Đức Thị xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HDND ngày 20/12/2021	1.200		720	-	480	320	320				-	-	-	320	320	-	-	UBND xã Đức Ninh	
134	Đầu tư xây dựng tuyến kênh mương giữa Đức Thị, Đức Giang, xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HDND ngày 20/12/2021	2.000		1.000	-	1.000	700	400	300			-100	100	-	700	300	400	-	UBND xã Đức Ninh	
135	Đầu tư xây dựng cống xả lũ và mặt đường trên đê sông Lê Kỳ từ đường Điện Biên Phủ đi nhà máy xử lý nước thải xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HDND ngày 20/12/2021	9.000		3.000		6.000	2.000	1.000	1.000		-1.000	-	-1.000	-	1.000	1.000	-	-	UBND xã Đức Ninh	
136	Vĩa hè, cây xanh đường Lê Lợi (đoạn từ cống 10 đến đường Đoàn Hữu Trưng), phường Đức Ninh Đông	phường Đức Ninh Đông	2022-2024	NQ số 82/NQ-HDND ngày 20/12/2021	5.200		2.400		2.800	1.883	492	1.391			-92	92	-	1.883	400	1.483	-	UBND phường Đức Ninh Đông	
137	Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn Led các tuyến đường có mặt cắt dưới 10,5m phường Đức Ninh Đông	phường Đức Ninh Đông	2022-2024	NQ số 82/NQ-HDND ngày 20/12/2021	6.500		3.000		3.500	2.400	615	1.785			-1.785	-	-1.785	-	615	615	-	-	UBND phường Đức Ninh Đông

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTDT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND					Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư		
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm								
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		2023	2024	2025						
																		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
138	Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - Viễn thông phường Đức Ninh Đông	phường Đức Ninh Đông	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.000		400		600	200	200	-		-200	-200	-	-	-	-	-	-	-	UBND phường Đức Ninh Đông
139	Xây dựng kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự	phường Nam Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		1.200	-		860	246	614		-20	-	-20	-	840	246	594	-	-	Chi cục thi hành án dân sự TP Đồng Hới
140	Xây dựng kho vật tư hóa chất phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh tại Trung tâm y tế Thành phố	phường Đức Ninh Đông	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	950		950	-	-	650	195	455		-650	-195	-455	-	-	-	-	-	-	Trung tâm Y tế thành phố
141	Xây dựng nhà xe, sân bãi rào khuôn viên nhà làm việc TT dịch vụ nông nghiệp thành phố	xã Đức Ninh	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.000		1.000			500	500			-20	-20	-	-	480	480	-	-	-	TT dịch vụ nông nghiệp thành phố
II	CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP TỪ NGUỒN VƯỢT THƯ NĂM 2022:				308.910	-	272.570	4.200	32.140	210.093	208.263	480	1.350	-7.520	-95.133	88.963	-1.350	202.573	113.130	89.443	-	-	
1	Nâng cấp đường Trường Chinh phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	11.000		11.000			10.700	10.700	-	-	-	-7.200	7.200	-	10.700	3.500	7.200	-	-	UBND thành phố
2	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Thành đoàn (trụ sở cũ tại đường Hữu Nghị) phường Nam Lý	phường Nam Lý	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.500		5.500			4.600	4.600	-	-	-	-	-	-	4.600	4.600	-	-	-	UBND thành phố
3	Vĩa hè đường Hữu Nghị (đoạn từ cổng bệnh viện Cu Ba đến 6 tổ Trường Hải)	phường Nam Lý	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000		3.000			3.630	1.800	480	1.350	-1.830	0	-480	-1.350	1.800	1.800	-	-	-	UBND thành phố
4	Điện chiếu sáng bằng đèn led các trục đường trong cụm công nghiệp phường Bắc Nghĩa và đường từ cầu Phú Vinh 2 đến đường tránh	phường Bắc Nghĩa	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	8.500		8.500			6.500	6.500	-	-	-	-3.500	3.500	-	6.500	3.000	3.500	-	-	UBND thành phố
5	Bãi tắm 2 Bảo Ninh (giai đoạn 3)	xã Bảo Ninh	2022	Quyết định 3221/QĐ-UBND ngày 29/06/2018	11.150		11.150			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	UBND thành phố
6	Mở rộng cải tạo trụ sở làm việc và khuôn viên Trung tâm Công viên cây xanh Đồng Hới	phường Đồng Phú	2021-2023	NQ số 67/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	7.000		2.800	4.200		1.000	1.000	-	-	-	-	-	-	1.000	1.000	-	-	-	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới
7	Trụ sở UBND xã Quang Phú	xã Quang phú	2021-2023	NQ số 20/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	14.900		5.000		9.900	3.000	3.000	-	-	-3.000	-3.000	-	-	-	-	-	-	-	UBND xã Quang Phú
8	Nâng cấp các tuyến đường thuộc TDP Đồng Mỹ, TDP Phú Mỹ, TDP Thành Mỹ phường Đồng Hải	phường Đồng Hải	2022-2024	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	24.000		24.000			23.500	23.500	-	-	-	-15.656	15.656	-	23.500	7.844	15.656	-	-	UBND thành phố
9	Nâng cấp các tuyến đường thuộc TDP Đồng Tâm, TDP Đồng Định phường Đồng Hải	phường Đồng Hải	2022-2024	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	14.500		14.500			14.100	14.100	-	-	-	-9.100	9.100	-	14.100	5.000	9.100	-	-	UBND thành phố

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND					Tổng cộng	Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng		Chia ra các năm						
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
10	Nâng cấp đường Lý Nam Đế phường Đồng Phú (đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đến Trần Quang Khải)	phường Đồng Phú	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	4.000		4.000			3.800	3.800	-	-	-	-	-	-	3.800	3.800	-	-	UBND thành phố
11	Nâng cấp đường Linh Giang và vỉa hè đường vào TDP 2 phường Hải Thành	phường Hải Thành	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	4.000		4.000			3.800	3.800	-	-	-	-	-	-	3.800	3.800	-	-	UBND thành phố
12	Nâng cấp đường Trần Nhật Duật xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2022-2024	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	25.000		25.000			24.500	24.500	-	-	-	-16.500	16.500	-	24.500	8.000	16.500	-	UBND thành phố
13	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và hàng rào trường Tiểu học số 1 Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2022-2024	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	11.000		11.000			10.600	10.600	-	-	-	-6.600	6.600	-	10.600	4.000	6.600	-	UBND thành phố
14	Nhà lớp học 2 tầng 4, khối hành chính quản trị, sân, hàng rào Trường mầm non Phú Hải	phường Phú Hải	2022-2024	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	14.900		14.900			14.000	14.000	-	-	-	-9.000	9.000	-	14.000	5.000	9.000	-	UBND thành phố
15	Xây dựng hệ thống PCCC một số trường học trên địa bàn thành phố Đồng Hới	TP Đồng Hới	2022-2024	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	9.500		9.500			9.200	9.200	-	-	-	-6.200	6.200	-	9.200	3.000	6.200	-	UBND thành phố
16	Xây dựng mái che bếp ăn, chống thấm, hàng rào Trường mầm non Hoa Hồng	phường Đồng Hải	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	2.000		2.000			1.700	1.700	-	-	-	-	-	-	1.700	1.700	-	-	UBND thành phố
17	Cải tạo cột đồng hồ tại công viên Đồng Mỹ	phường Đồng Hải	2022	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.150		1.150			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	UBND thành phố
18	Xây dựng phòng học bộ môn, phòng hiệu bộ, phòng thư viện và nhà vệ sinh trường tiểu học số 2 Bắc Lý	phường Bắc Lý	2022-2024	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	7.500		7.500			7.250	7.250	-	-	-	-4.250	4.250	-	7.250	3.000	4.250	-	UBND thành phố
19	Mua sắm trang thiết bị các phòng chức năng trường TH số 3 Nam Lý	phường Nam Lý	2022	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.100		1.100			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	UBND thành phố
20	Nâng cấp sân và hệ thống thoát nước trường THCS số 1 Nam Lý	phường Nam Lý	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	2.000		2.000			1.600	1.600	-	-	-	-	-	-	1.600	1.600	-	-	UBND thành phố
21	Sân bóng đá, đường chạy thể dục, nhà xe, sân trường THCS Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	4.000		4.000			3.000	3.000	-	-	-	-	-	-	3.000	3.000	-	-	UBND thành phố
22	Đầu tư hệ thống Điện chiếu sáng đường vào và trong khu TTCN Lộc Ninh (Giai đoạn 1)	xã Lộc Ninh	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	3.500		3.500			2.300	2.300	-	-	-	-	-	-	2.300	2.300	-	-	UBND thành phố
23	Bãi đỗ xe và vỉa hè đường Trần Quang Khải (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường Hữu Nghị)	phường Đồng Phú	2022-2024	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	6.000		6.000			4.000	4.000	-	-	-	-2.000	2.000	-	4.000	2.000	2.000	-	UBND thành phố

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTDT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND					Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
24	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn led một số tuyến đường trên địa bàn phường Hải Thành	phường Hải Thành	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	5.000		5.000			3.000	3.000	-	-	-	-	-	-	3.000	3.000	-	-	UBND thành phố
25	Nâng điện chiếu sáng bằng đèn Led một số tuyến đường trên địa bàn phường Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2022-2024	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	9.500		9.500			7.500	7.500	-	-	-	-4.500	4.500	-	7.500	3.000	4.500	-	UBND thành phố
26	Hệ thống thoát nước chống ngập khu dân cư TDP 9 phường Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2022-2024	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	9.000		9.000			7.000	7.000	-	-	-	-4.500	4.500	-	7.000	2.500	4.500	-	UBND thành phố
27	Hệ thống thoát nước khu dân cư phía Tây sông Cầu Rào thuộc TDP Diêm Ha phường Đức Ninh Đông	phường Đức Ninh Đông	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.200		1.200			600	600	-	-	-	-	-	-	600	600	-	-	UBND thành phố
28	Cải tạo, mua sắm cơ sở vật chất tại Phòng tương niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh Công an thành phố Đồng Hới	phường Đồng Phú	2022	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	500		500			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công an TP Đồng Hới
29	Cải tạo, mua sắm cơ sở vật chất phòng khánh tiết Công an thành phố Đồng Hới	phường Đồng Phú	2022	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	500		500			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công an TP Đồng Hới
30	Mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất cho Công an 05 phường trên địa bàn thành phố Đồng Hới	Thành phố Đồng Hới	2022	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	400		400			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công an TP Đồng Hới
31	Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục nhà làm việc và nhà công vụ Ban CHQS thành phố	phường Đức Ninh Đông	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.500		1.500			1.000	1.000	-	-	-	-	-	-	1.000	1.000	-	-	Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố
32	Cải tạo và mua sắm thiết bị tăng công năng Nhà ăn và Hội trường A Ban CHQS thành phố	phường Đức Ninh Đông	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.200		1.200			613	613	-	-	-	-	-	-	613	613	-	-	Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố
33	Xây dựng công trình Sân điều lệnh và Khu rèn luyện thể thao ngoài trời cho lực lượng vũ trang thành phố	phường Đức Ninh Đông	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	4.300		4.300			3.600	3.600	-	-	-	-	-	-	3.600	3.600	-	-	Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố
34	Sửa chữa, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.200		1.200			500	500	-	-	-	-	-	-	500	500	-	-	Phòng Lao động TBXH Thành phố Đồng Hới
35	Mua sắm tài sản trang thiết bị phục vụ công tác truyền hình và phát thanh của Trung tâm VH TT và TT thành phố	phường Đồng Hải	2022	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.200		1.200			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Trung tâm VH TT và TT thành phố
36	Mua sắm thuyền đua Composite và cầu phao	phường Đồng Hải	2022	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	2.520		2.520			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Trung tâm VH TT và TT thành phố
37	Mua ca nô phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn tại các bãi biển và phòng chống thiên tai	TP Đồng Hới	2022	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	490		490			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Đội quy tắc và trật tự đô thị Thành phố

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Tổng cộng	Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Tổng cộng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm				Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025			Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
38	Tháp cứu hộ, cứu nạn bãi tắm biển Nhật Lệ 1	phường Hải Thành	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.300		1.300			1.000	1.000	-	-	-	-	-	-	1.000	1.000	-	-	Đội quy tắc và trật tự đô thị Thành phố	
39	Thay thế Trạm biến áp Quảng trường biển Bảo Ninh, xã Bảo Ninh	xã Bảo Ninh	2022	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	600		600			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố	
40	Hệ thống điện chiếu sáng bãi tắm Nhật Lệ 1 (đoạn phía Bắc tượng đài Trương Pháp đến bãi xe trước nhà hàng Sơn Hanh)	phường Hải Thành	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.200		1.200			500	500	-	-	-	-	-	-	500	500	-	-	Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố	
41	Nâng cấp, sửa chữa chống ngập úng một số tuyến đường do thành phố quản lý	TP Đồng Hới	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.200		1.200			700	700	-	-	-700	-700	-	-	-	-	-	-	Phòng QLĐT thành phố	
42	Nâng cấp, sửa chữa đường và cống qua đường khu vực Bàu Me xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.200		1.200			700	700	-	-	-700	-700	-	-	-	-	-	-	Phòng QLĐT thành phố	
43	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường tại đoạn giao nhau giữa đường Tô Vĩnh Diện và Nguyễn Dung phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	3.500		3.500			2.600	2.600	-	-	-	-	-	-	2.600	2.600	-	-	Phòng QLĐT thành phố	
44	Xây dựng ngầm trần chống ngập lụt khu dân cư tổ 8 thôn Thuận Vinh xã Thuận Đức	xã Thuận Đức	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	2.200		2.200			1.500	1.500	-	-	-	-	-	-	1.500	1.500	-	-	Phòng QLĐT thành phố	
45	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Hoàng Văn Thụ và ngõ 309 đường Lý Thái Tổ phường Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	4.500		4.500			3.600	3.600	-	-	-	-	-	-	3.600	3.600	-	-	Phòng QLĐT thành phố	
46	Nâng cấp, sửa chữa đường nội đường Trường Chinh và đường Bùi Viện; đường nội đường Hoàng Sâm đến đường sắt TDP11 phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	3.500		3.500			2.600	2.600	-	-	-	-	-	-	2.600	2.600	-	-	Phòng QLĐT thành phố	
47	Sửa chữa, nâng cấp Bia di tích lịch sử Trụ sở Tỉnh ủy Quảng Bình trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước	phường Đồng Sơn	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.150		1.150			650	650	-	-	-	-	-	-	650	650	-	-	Phòng VHHTT thành phố	
48	Xây dựng đường giao thông nội đồng và nâng cấp tuyến kênh mương Đới 4, Đới 5 Đồng Chơi phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	3.700		3.700			3.000	3.000	-	-	-	-	-	-	3.000	3.000	-	-	Phòng kinh tế thành phố	
49	Nâng cấp, cải tạo hệ thống đèn chiếu sáng, đài phun nước công viên Nhật Lệ, công viên Nam Trần Hưng Đạo và công viên Bắc Lệ Lợi	TP Đồng Hới	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	5.000		5.000			4.200	4.200	-	-	-	-	-	-	4.200	4.200	-	-	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới	
50	Mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ chăm sóc cây xanh và sản xuất (01 xe tải cầu và 01 xe tải ben)	TP Đồng Hới	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.050		1.050		800	550	550	-	-	-550	-550	-	-	-	-	-	-	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới	
51	Nâng cấp nhà giao dịch Một của UBND phường Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	2.000		1.200		800	600	600	-	-	-	-	-	-	600	600	-	-	UBND phường Đồng Sơn	

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư		
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
52	Xây dựng khu văn động, cải tạo, nâng cấp sân phía sau Trường Mầm non Thuận Đức (cơ sở 2)	xã Thuận Đức	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.200		720		480	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	UBND xã Thuận Đức
53	Đường giao thông nội đồng tuyến thôn Trung Nghĩa 4 đi giáp Cây Dừa đồng Cồn xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.200		720		480	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	UBND xã Nghĩa Ninh
54	Thoát nước tổ dân phố Đức Trường, phường Đức Ninh Đông (giai đoạn 2)	phường Đức Ninh Đông	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	3.000		1.800		1.200	1.100	1.100	-	-	-740	-740	-	-	360	360	-	-	UBND phường Đức Ninh Đông
55	Xây dựng hệ thống thoát nước khu dân cư hai bên đường Lê Lợi và phía Tây sông Cầu Rào	phường Đức Ninh Đông	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	3.000		1.800		1.200	1.100	1.100	-	-	-	-	-	-	1.100	1.100	-	-	UBND phường Đức Ninh Đông
56	Via hệ đường Hoàng Diệu phường Nam Lý	phường Nam Lý	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	3.500		2.100		1.400	1.400	1.400	-	-	-	-	-	-	1.400	1.400	-	-	UBND phường Nam Lý
57	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường nội đồng khu vực Đồng Húc phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	1.200		720		480	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	UBND phường Bắc Nghĩa
58	Nâng cấp các tuyến đường thôn Sa Động, xã Bảo Ninh	xã Bảo Ninh	2022-2024	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	8.500		2.000		6.500	1.100	1.100	-	-	-	-437	437	-	1.100	663	437	-	UBND xã Bảo Ninh
59	Xây dựng hệ thống thoát nước mặt đường khu vực Lộc Đại xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	3.500		2.000		1.500	1.300	1.300	-	-	-	-	-	-	1.300	1.300	-	-	UBND xã Lộc Ninh
60	Xây dựng Bộ phận giao dịch Một cửa liên thông phường Đồng Hải (tại số 03 đường Lê Trục)	phường Đồng Hải	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	2.600		1.600		1.000	900	900	-	-	-	-	-	-	900	900	-	-	UBND phường Đồng Hải
61	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở tại số 07 Lê Trục làm nhà trực cho lực lượng dân quân cơ động phường Đồng Hải	phường Đồng Hải	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	2.500		1.500		1.000	800	800	-	-	-	-	-	-	800	800	-	-	UBND phường Đồng Hải
62	Sân bóng đá và đường chạy trường Tiểu học Đồng Phú	phường Đồng Phú	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	2.600		1.200		1.400	500	500	-	-	-	-	-	-	500	500	-	-	UBND phường Đồng Phú
63	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông và hệ thống thoát nước ngõ 40 đường Đồng Hải phường Hải Thành	phường Hải Thành	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	3.300		2.000		1.300	1.200	1.200	-	-	-	-	-	-	1.200	1.200	-	-	UBND phường Hải Thành
64	Nâng cấp tuyến điện bằng đèn LED các tuyến đường có mặt cắt dưới 10,5m thuộc TDP 2, 4, 5, 9, 10 phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	4.500		2.000		2.500	1.100	1.100	-	-	-	-	-	-	1.100	1.100	-	-	UBND phường Bắc Lý
65	Cải tạo khuôn viên, sân chơi, vườn cây ngoài trời và đường vào nhà thi đấu trường Tiểu học số 1 Bắc Lý	phường Bắc Lý	2022-2023	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2022	2.500		1.500		1.000	800	800	-	-	-	-	-	-	800	800	-	-	UBND phường Bắc Lý

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND					Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn (tăng/giảm)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
B	NĂM 2023 (I+II+III+IV)				484.280	-	444.040	-	40.240	428.104	103.672	101.882	222.551	-47.661	-27.230	37.217	-59.645	380.442	76.442	141.097	162.903	
I	Các dự án điều chỉnh kế hoạch vốn trung hạn về năm 2023				27.800	-	27.800	-	-	14.969	-	3.200	11.769	12.831	8.000	6.600	-1.769	27.800	8.000	9.800	10.000	
1	Đường Nguyễn Phong Sắc, phường Đức Ninh Đông (vào TDP Bình Phúc)	phường Đức Ninh Đông	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	20.000	-	20.000	-	-	12.200	-	3.200	9.000	7.800	5.000	3.800	-1.000	20.000	5.000	7.000	8.000	UBND thành phố
2	Điện chiếu sáng bằng đèn Led các trục đường khu dân cư Tây Hữu Nghị, phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	7.800	-	7.800	-	-	2.769	-	2.769	5.031	5.031	3.000	2.800	-769	7.800	3.000	2.800	2.000	UBND thành phố
II	Các dự án hủy kế hoạch vốn				8.100	-	8.100	-	-	7.102	1.949	1.764	3.389	-7.102	-1.949	-1.764	-3.389	-	-	-	-	
1	Sửa chữa, khắc phục hư hỏng hệ thống đường giao thông do Thành phố quản lý	Thành phố	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.100	-	1.100	-	-	1.101	226	209	666	-1.101	-226	-209	-666	-	-	-	-	Phòng QLĐT thành phố
2	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Thành đoàn (trụ sở cũ tại đường Hữu Nghị) phường Nam Lý	phường Nam Lý	2022-2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.500	-	5.500	-	-	4.501	923	855	2.723	-4.501	-923	-855	-2.723	-	-	-	-	UBND thành phố
3	Mương bê tông phóng ứng Đồng Đội - Đồng Hới	xã Nghĩa Ninh	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.500	-	1.500	-	-	1.500	800	700	-	-1.500	-800	-700	-	-	-	-	-	Phòng kinh tế thành phố
III	Các dự án xây mới bổ sung kế hoạch trung hạn				1.100	-	1.100	-	-	-	-	-	-	1.100	1.100	-	-	1.100	1.100	-	-	
1	Xây dựng tuyến cống dẫn nước thải hộ gia đình tại khu dân cư Bắc Cầu Ngán, TDP Phú Thượng	phường Phú Hải	2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.100	-	1.100	-	-	-	-	-	-	1.100	1.100	-	-	1.100	1.100	-	-	Phòng QLĐT thành phố
IV	Các dự án khởi công mới				447.280	-	407.040	-	40.240	406.033	101.723	96.918	207.393	-54.490	-34.381	34.378	-54.487	351.542	67.342	131.297	152.903	
	Các dự án khởi công năm 2023																					
1	Triển khai đồng bộ hạ tầng CNTT và dịch vụ đô thị thông minh thành phố Đồng Hới	phường Đức Ninh Đông	2023 - 2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	39.670	-	39.670	-	-	39.670	20.435	19.235	-	-	-6.435	6.435	-	39.670	14.000	25.670	-	Văn phòng HĐND - UBND thành phố
2	Cum công nghiệp Lộc Ninh (giai đoạn 2)	xã Lộc Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	35.000	-	35.000	-	-	35.000	6.575	6.650	21.775	-6.037	-3.051	3.051	-6.037	28.962	3.524	9.701	15.737	UBND thành phố
3	Trang trí điện dọc sông Nhật Lệ, thành phố Đồng Hới	phường Đồng Hải	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	25.000	-	25.000	-	-	25.000	4.922	4.750	15.328	-4.147	-2.284	2.284	-4.147	20.852	2.638	7.034	11.180	UBND thành phố
4	Công viên hồ Sen (phía sau trường chuyên Võ Nguyên Giáp)	phường Nam Lý	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	35.000	-	35.000	-	-	35.000	6.638	6.650	21.712	-6.755	-3.558	3.555	-6.752	28.245	3.080	10.205	14.960	UBND thành phố

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTDT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HDND				Tổng cộng	Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Tổng cộng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm				Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025			Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
5	Đầu tư xây dựng đường vào nhà máy xử lý nước thải thành phố Đồng Hới	xã Đức Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	20.000		20.000			20.000	4.100	3.800	12.100	-3.199	-1.902	1.902	-3.199	16.801	2.198	5.702	8.901	UBND thành phố	
6	Nâng cấp các trục đường Đặng Văn Ngữ, đường Nguyễn Cư Trinh, đường Võ Duy Dương và đường Phong Nha, phường Nam Lý	phường Nam Lý	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	11.000		11.000			11.000	2.255	2.090	6.655	-1.759	-1.046	1.046	-1.759	9.240	1.209	3.136	4.895	UBND thành phố	
7	Đầu tư xây dựng Đường nối từ đường Bàu Trô đến đường Long Đại	phường Hải Thành	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	14.900		14.900			14.900	3.055	2.831	9.014	-2.383	-1.417	1.417	-2.383	12.517	1.637	4.248	6.631	UBND thành phố	
8	Nâng cấp đường Nguyễn Văn Siêu, Tô Hiến Thành, Trần Thủ Độ, Hoàng Quốc Việt, phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	30.000		30.000			30.000	4.640	5.200	20.160	-6.404	-2.153	2.153	-6.404	23.597	2.487	7.353	13.757	UBND thành phố	
9	Xây dựng khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục và trẻ em, nhà hiệu bộ, bếp, sân và hệ thống thoát nước Trường mầm non Bắc Nghĩa (Cụm trung tâm)	phường Bắc Nghĩa	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	13.000		13.000			13.000	2.665	2.470	7.865	-2.079	-1.237	1.237	-2.079	10.921	1.428	3.707	5.786	UBND thành phố	
10	Nâng cấp hoàn thiện hệ thống hạ tầng khu vực Quảng trường biển Bảo Ninh 1	xã Bảo Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	9.000		9.000			9.000	1.845	1.710	5.445	-1.439	-856	856	-1.439	7.561	989	2.566	4.006	UBND thành phố	
11	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Võ Nguyên Giáp (Đoạn từ cầu Nhật Lệ 1 đến cầu Nhật Lệ 2)	xã Bảo Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	8.000		8.000			8.000	1.640	1.520	4.840	-1.280	-761	761	-1.280	6.720	879	2.281	3.560	UBND thành phố	
12	Nâng cấp đường Cảnh Dương xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.500		6.500			6.500	1.333	1.235	3.932	-1.057	-583	583	-1.057	5.442	750	1.818	2.875	UBND thành phố	
13	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 4 phòng bộ môn và nhà vệ sinh Trường TH số 1 Nam Lý	phường Nam Lý	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.000		6.000			6.000	1.230	1.140	3.630	-980	-530	530	-980	5.020	700	1.670	2.650	UBND thành phố	
14	Xây dựng nhà vệ sinh và cải tạo dây nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, dây nhà 2 tầng 6 phòng và nhà bếp Trường TH số 1 Bắc Lý	phường Bắc Lý	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.200		3.200			3.200	656	608	1.936	-586	-156	156	-586	2.614	500	764	1.350	UBND thành phố	
15	Xây dựng 02 phòng học, 02 phòng bộ môn Trường TH số 2 Bảo Ninh	xã Bảo Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	4.500		4.500			4.500	923	855	2.722	-797	-273	273	-797	3.702	650	1.128	1.925	UBND thành phố	
16	Nâng cấp sân, hệ thống thoát nước Trường tiểu học số 2 Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		2.000			2.000	410	880	710	115	-60	60	115	2.115	350	940	825	UBND thành phố	
17	Lắp đặt hệ thống đèn Led trang trí Cầu Dài thành phố Đồng Hới	phường Phú Hải	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	4.000		4.000			4.000	820	760	2.420	-720	-220	220	-720	3.280	600	980	1.700	UBND thành phố	

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư				
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		2023	2024			2025			
																				Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
18	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Nam Cao, Lê Chân Trần Nguyên Đán, Khúc Hạo, Ý Lan, Trương Phúc Phần	xã Lộc Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.000		5.000			5.000	1.025	950	3.025	-875	-325	325	-875	4.125	700	1.275	2.150	UBND thành phố
19	Hệ thống lan can, nạo vét hồ trạm và chỉnh trang xung quanh Hồ Trạm phường Đồng Hải	phường Đồng Hải	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	14.900		14.900			14.900	3.055	2.831	9.014	-2.383	-1.417	1.417	-2.383	12.517	1.637	4.248	6.631	UBND thành phố
20	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực Bàu Đình xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	8.000		8.000	-		8.000	1.640	1.520	4.840	-1.280	-761	761	-1.280	6.720	879	2.281	3.560	UBND thành phố
21	Nâng cấp tuyến đường Lê Trọng Tấn phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	4.000		4.000	-		4.000	820	760	2.420	-695	-270	270	-695	3.305	550	1.030	1.725	UBND thành phố
22	Nâng cấp tuyến điện chiếu sáng bằng đèn led đường Trương Pháp (đoạn từ chợ Quang Phú đến nhà khách phụ nữ)	xã Quang Phú	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.500		1.500			1.500	308	285	907	-332	43	-43	-332	1.167	350	243	575	UBND thành phố
23	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Đoàn Thị Điểm, Lê Duẩn, phường Đồng Hải	phường Đồng Hải	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	900		900			900	185	716	-	-	316	-316	-	900	500	400	-	UBND thành phố
24	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Nguyễn Hữu Dật và đường Vũ Trọng Phụng, Trần Quang Diệu	phường Bắc Lý, Nam Lý	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.150		1.150			1.150	600	550		-	-	-	-	1.150	600	550	-	UBND thành phố
25	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Trần Cao Văn, Đặng Thai Mai, Lương Văn Can, Ngô Thị Nhậm	phường Đồng Sơn	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.500		2.500			2.500	513	975	1.013	38	-113	113	38	2.538	400	1.088	1.050	UBND thành phố
26	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Phong Nha và đường Đặng Văn Ngữ, Nguyễn Cư Trinh, Võ Duy Dương phường Nam Lý	phường Nam Lý	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.500		2.500			2.500	513	975	1.013	38	-113	113	38	2.538	400	1.088	1.050	UBND thành phố
27	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Trưng Thuần, Hưng Ninh, Phạm Văn Hai, Đào Duy Anh	xã Lộc Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000		3.000			3.000	615	609	1.776	-482	-203	203	-482	2.518	412	812	1.294	UBND thành phố
28	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Cao Văn Lầu, Lê Văn Sỹ, phường Nam Lý	phường Nam Lý	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.700		1.700			1.700	349	323	1.029	-369	32	-32	-369	1.332	380	292	660	UBND thành phố
29	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Nguyễn Thiện Thuật, Bè Văn Đán, Phạm Xuân Ân, phường Nam Lý	phường Nam Lý	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.300		1.300			1.300	267	247	787	-337	134	-134	-337	964	400	114	450	UBND thành phố
30	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Nguyễn Đăng Tuấn, Nguyễn Công Trứ, phường Nam Lý	phường Nam Lý	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.700		1.700			1.700	349	323	1.029	-379	52	-52	-379	1.322	400	272	650	UBND thành phố

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND					Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm			
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
31	Cây xanh và điện chiếu sáng đường nối đường Trần Quang Khải đến đường Phong Nha	phường Nam Lý	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.500		2.500			2.500	513	475	1.513	-463	-113	113	-463	2.038	400	588	1.050	UBND thành phố
	CÁC ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ																					
32	Cải tạo trụ sở Công an phường Hải Thành	phường Hải Thành	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	700		700			700	350	350	-	-	50	-50	-	700	400	300	-	Công an TP Đồng Hới
33	Cải tạo trụ sở Công an phường Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	700		700			700	350	350	-	-	50	-50	-	700	400	300	-	Công an TP Đồng Hới
34	Kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn thành phố năm 2023	Các xã, phường	2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.760		1.760	-	-	1.760	1.760			-	-	-	-	1.760	1.760	-	-	Phòng TNMT. thành phố
35	Trồng cây xanh đường phố Đồng Hới năm 2023, nâng cấp cải tạo các khuôn viên trên địa bàn thành phố	thành phố Đồng Hới	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	9.500		9.500	-	-	9.500	1.444	1.505	6.552	-2.188	-670	670	-2.188	7.312	774	2.175	4.363	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới
36	Trồng cây xanh dây phân cách đường Trương Pháp, đường 36m (từ đường Lê Lợi đến sông Lê Kỳ), đường Mỹ Cảnh và công viên Đồng đường Phùng Hưng	thành phố Đồng Hới	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	9.500		9.500	-	-	9.500	1.488	1.314	6.699	-2.347	-690	690	-2.347	7.153	797	2.004	4.351	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới
37	Nâng cấp cải tạo công viên phía tây đường Nguyễn Hữu Thọ, công viên Bắc Trần Quang Khải, công viên Sa Đông	thành phố Đồng Hới	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	8.000		8.000			8.000	1.640	1.520	4.840	-1.280	-761	761	-1.280	6.720	879	2.281	3.560	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới
38	Sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Quốc Trinh xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.900		3.900			3.900	800	741	2.360	-685	-250	250	-685	3.216	550	991	1.675	Phòng QLĐT thành phố
39	Nâng cấp sửa chữa đường Nguyễn Đăng Tuấn phường Nam Lý	phường Nam Lý	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	4.500		4.500			3.495	1.140	855	1.500	1.005	-376	376	1.005	4.500	764	1.231	2.505	Phòng QLĐT thành phố
40	Đường giao thông nội đồng đội Đồng Mẫu, Hới Đầu, Cây Đa xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.500		2.500	-	-	2.500	900	900	700	225	-250	250	225	2.725	650	1.150	925	Phòng kinh tế thành phố
41	Nâng cấp khuôn viên, hàng rào, hệ thống điện chiếu sáng, sân và các hạng mục khác nghĩa trang liệt sỹ thành phố Đồng Hới	phường Hải Thành	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.000		1.000	-	-	1.000	500	500						1.000	500	500	-	Phòng Lao động TBXH Thành phố Đồng Hới
42	Mua sắm 2 mô tô nước phục vụ cứu hộ, cứu nạn	thành phố Đồng Hới	2023	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	600		600	-	-	600	600							600	600			Đội quy tắc và trật tự đô thị Thành phố

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND					Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm			
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		2023	2024	2025		2023	2024		2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
43	Xây dựng mới 02 Chòi cứu hộ, cứu nạn tại Bãi biển Quang Phú và bãi biển Bảo Ninh 2	xã Quang Phú, xã Bảo Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.700		1.700	-	-	1.700	349	323	1.029	-329	-49	49	-329	1.372	300	372	700	Đội quy tắc và trật tự đô thị Thành phố
44	Cải tạo mở rộng trụ sở công an phường Nam Lý	phường Nam Lý	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		1.000		1.000	1.000	205	190	605	-230	45	-45	-230	770	250	145	375	UBND phường Nam Lý
45	Xây dựng mương thoát nước TDP 7 và TDP 8 Phường Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.500		2.000		1.500	2.000	410	380	1.210	-360	-110	110	-360	1.640	300	490	850	UBND phường Đồng Sơn
46	Các tuyến đường giao thuộc TDP 9 và TDP 11 phường Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		1.500		500	1.500	308	285	908	-308	-8	8	-308	1.193	300	293	600	UBND phường Đồng Sơn
47	Đường giao thông nội vùng tổ dân phố 10 phường Đồng Sơn	Phường Đồng Sơn	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000		1.800	-	1.200	1.800	1.000	800	-	-	-100	100	-	1.800	900	900	-	UBND phường Đồng Sơn
48	Vĩa bê đường Tôn Thất Thuyết phường Đồng Phú	phường Đồng Phú	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.500		1.500		1.000	1.500	308	585	608	-58	93	-93	-58	1.443	400	493	550	UBND phường Đồng Phú
49	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị trụ sở Đảng ủy HDND - UBND - UBMTTQ phường Hải Thành	phường Hải Thành	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	4.500		2.700	-	1.800	2.700	1.240	1.000	460	440	-340	340	440	3.140	900	1.340	900	UBND phường Hải Thành
50	Xây dựng đường giao thông trong khu dân cư TDP 7 phường Hải thành	phường Hải Thành	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.000		3.600		2.400	3.600	1.500	1.500	600	750	-600	600	750	4.350	900	2.100	1.350	UBND phường Hải Thành
51	Tuyến đường nội đồng Cồn giữa về đồng Bàu Nân xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.100		660	-	440	660	300	360	-	-	100	-100	-	660	400	260	-	UBND xã Nghĩa Ninh
52	Cải tạo Trụ sở UBND xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.500		1.700		1.800	1.700	356	324	1.021	-371	45	-45	-371	1.330	400	280	650	UBND xã Nghĩa Ninh
53	Sửa chữa kênh mương Miếu đi Khê xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.600		1.200	-	400	1.200	600	600	-	-	-	-	-	1.200	600	600	-	UBND xã Nghĩa Ninh
54	Sửa chữa kênh mương Cửa Nghệ đi Bàu Nân xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.500		1.500	-	1.000	1.500	800	700	-	-	-200	200	-	1.500	600	900	-	UBND xã Nghĩa Ninh
55	Xây dựng mới các tuyến đường trong khu đất thôn Tân Phú xã Quang Phú	xã Quang Phú	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	8.500		5.100		3.400	5.100	2.200	1.700	1.200	700	-900	900	700	5.800	1.300	2.600	1.900	UBND xã Quang Phú

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Tổng cộng	Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Tổng cộng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm				Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025			Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
56	Xây dựng hệ thống thoát nước và mở rộng tuyến đường thôn Tây Phú (từ nhà ông Toàn đến nhà bà Ngoan) xã Quang Phú	xã Quang Phú	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		600		600	600	123	114	363	-163	77	-77	-163	437	200	37	200	UBND xã Quang Phú	
57	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường giao thông thôn Đông Phú (từ nhà ông Tý đến đường 773) xã Quang Phú	xã Quang Phú	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		600		600	600	300	300	-	-	-	-	-	600	300	300	-	UBND xã Quang Phú	
58	Nâng cấp các tuyến đường nội đồng xứ Đông Quán HTX Phương Xuân phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720	-	480	720	300	420	-	-	100	-100	-	720	400	320	-	UBND phường Bắc Nghĩa	
59	Đường giao thông các TDP Mỹ Cương, phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		600	-	600	600	300	300	-	-	-	-	-	600	300	300	-	UBND phường Bắc Nghĩa	
60	Đường giao thông TDP 3 Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		600	-	600	600	300	300	-	-	-	-	-	600	300	300	-	UBND phường Bắc Nghĩa	
61	Đường liên khu vực nối TDP 2-3 Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720	-	480	720	300	420	-	-	100	-100	-	720	400	320	-	UBND phường Bắc Nghĩa	
62	Khắc phục sạt lở tuyến đê sông Phú Vinh, đoạn qua khu quy hoạch bắc Lê Lợi, phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	9.000		3.000		6.000	3.000	615	570	1.815	-525	-195	195	-525	2.475	420	765	1.290	UBND phường Bắc Nghĩa	
63	Xây dựng hội trường các phòng chức năng, nhà bảo vệ Trường Mầm non xã Lộc Ninh (khu vực Hữu Cung)	xã Lộc Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.000		3.000		3.000	3.000	615	570	1.815	-525	-195	195	-525	2.475	420	765	1.290	UBND xã Lộc Ninh	
64	Đường giao thông nội đồng HTX Phú Xá xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000		1.800	-	1.200	1.800	800	500	500	100	-200	200	100	1.900	600	700	600	UBND xã Lộc Ninh	
65	Nâng cấp sửa chữa tuyến đường đoạn Lê Mộ Khải - Quốc lộ 1A xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720	-	480	720	148	200	372	-162	153	-152	-162	558	300	48	210	UBND xã Lộc Ninh	
66	Kênh mương kê khu vực cầu kiệt xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000		1.800	-	1.200	1.800	369	342	1.089	-339	-69	69	-339	1.461	300	411	750	UBND xã Lộc Ninh	
67	Hệ thống thoát nước vùng Ổ Ổ xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		1.200	-	800	1.200	246	228	726	-276	54	-54	-276	924	300	174	450	UBND xã Lộc Ninh	
68	Tuyến kênh mương Vinh Nương Đức Điền, Đức Môn, Đức Giang xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		1.200	-	800	1.200	600	600	-	-	-	-	-	1.200	600	600	-	UBND xã Đức Ninh	
69	Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông nội đồng từ nhà ba Huế đi Cồn Ngôi xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720	-	480	720	360	360	-	-	40	-40	-	720	400	320	-	UBND xã Đức Ninh	

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTDT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND					Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm			Chia ra các năm				
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
70	Đầu tư xây dựng Hội trường UBND xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	9.000		3.000	-	6.000	3.000	615	570	1.815	-540	-165	165	-540	2.460	450	735	1.275	UBND xã Đức Ninh
71	Xây dựng nối đường từ đường Trường Chinh đến đường Hoài Thanh TDP 11, phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2023-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720		480	720	300	420	-	-	100	-100	-	720	400	320	-	UBND phường Bắc Lý
C	CÁC DỰ ÁN XÂY MỚI NĂM 2024				238.810	-	224.630	-	14.180	135.693	-	41.257	94.436	-	-	-	-	135.693	-	41.257	94.436	-
1	Xây dựng 04 phòng học, thư viện và phòng hiệu bộ trường THCS số 2 Nam Lý	phường Nam Lý	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	12.500		12.500			8.314		2.189	6.125	-	-	-	-	8.314	-	2.189	6.125	UBND thành phố
2	Xây dựng 3 tầng 15 phòng học trường tiểu học Đồng Mỹ	phường Đồng Hải	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	14.500		14.500			9.345		2.320	7.025	-	-	-	-	9.345	-	2.320	7.025	UBND thành phố
3	Nâng cấp đường Ta Quang Bứu, thành phố Đồng Hới (gd1)	phường Nam Lý, Bắc Nghĩa	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	25.000		25.000			15.250		4.000	11.250	-	-	-	-	15.250	-	4.000	11.250	UBND thành phố
4	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường Kim Liên, Kiến Giang, Hoàng Kế Viêm, Tô Hiệu, Nguyễn Đình Thi, Đặng Xuân Thiều phường Nam Lý	phường Nam Lý	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	20.000		20.000			11.685		3.200	8.485	-	-	-	-	11.685	-	3.200	8.485	UBND thành phố
5	Cầu Ba Đa thuộc đường Nguyễn Đóa, xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	25.000		25.000			14.750		4.000	10.750	-	-	-	-	14.750	-	4.000	10.750	UBND thành phố
6	Nâng cấp đường Hương Giang, phường Đồng Hải	phường Đồng Hải	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	12.000		12.000			7.580		1.920	5.660	-	-	-	-	7.580	-	1.920	5.660	UBND thành phố
7	Xây dựng 3 phòng học bộ môn và các phòng phụ trợ, sân bóng đá Trường TH số 2 Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	7.500		7.500			4.575		1.200	3.375	-	-	-	-	4.575	-	1.200	3.375	UBND thành phố
8	Nâng cấp đường Hoàng Việt, phường Nam Lý	phường Nam Lý	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	7.000		7.000			4.010		1.120	2.890	-	-	-	-	4.010	-	1.120	2.890	UBND thành phố
9	Xây dựng phòng đa năng, giáo dục thể chất, tin học Trường mầm non Thuận Đức (cơ sở 1)	xã Thuận Đức	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.500		5.500			3.355		880	2.475	-	-	-	-	3.355	-	880	2.475	UBND thành phố
10	Đường sắt Trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên tỉnh và Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh	phường Đồng Phú	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.500		5.500			3.355		880	2.475	-	-	-	-	3.355	-	880	2.475	UBND thành phố
11	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước đường Tô Ngọc Vân, phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.000		5.000			3.050		800	2.250	-	-	-	-	3.050	-	800	2.250	UBND thành phố

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Tổng cộng	Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Tổng cộng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm				Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025			Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
12	Nâng cấp đường Xuân Thủy, phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.000		5.000			3.050		800	2.250	-	-	-	-	3.050	-	800	2.250	UBND thành phố	
13	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led các tuyến đường khu dân cư Tây sông cầu Rào phường Nam Lý và phường Đức Ninh Đông	phường Nam Lý, Đức Ninh Đông	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.500		6.500			3.965		1.040	2.925	-	-	-	-	3.965	-	1.040	2.925	UBND thành phố	
14	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Lê Lai, Lê Mộ Khải xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		2.000			1.220		320	900	-	-	-	-	1.220	-	320	900	UBND thành phố	
15	Nâng cấp Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Nguyễn Duy Thiệu, Hoàn Sơn, phường Đông Sơn	phường Đông Sơn	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.150		1.150			702		184	518	-	-	-	-	702	-	184	518	UBND thành phố	
16	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Vũ Ngọc Nhà và đường xung quanh chợ Thuận Đức	xã Thuận Đức	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.300		1.300			793		208	585	-	-	-	-	793	-	208	585	UBND thành phố	
17	Nâng cấp tuyến điện chiếu sáng bằng đèn Led đường phía đông sông Nhật Lệ (đoạn từ Mỹ Cảnh đến cầu Nhật Lệ 2)	xã Bảo Ninh	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.500		2.500			1.525		400	1.125	-	-	-	-	1.525	-	400	1.125	UBND thành phố	
18	Nâng cấp tuyến điện chiếu sáng bằng đèn Led các trục đường trong khu dân cư Bắc Trần Hưng Đạo	phường Đồng Hải	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.500		1.500			915		240	675	-	-	-	-	915	-	240	675	UBND thành phố	
19	Điện chiếu sáng bằng đèn Led các trục đường xung quanh khu HTKT nương thủy lợi phường Bắc Nghĩa - Nam Lý	phường Nam Lý, Bắc Nghĩa	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.500		1.500			915		240	675	-	-	-	-	915	-	240	675	UBND thành phố	
20	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Văn Trỗi, 23/8	phường Đồng Hải, Đức Ninh Đông	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.600		1.600			976		256	720	-	-	-	-	976	-	256	720	UBND thành phố	
21	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Ngô Đức Kế, Phan Tử	phường Đức Ninh Đông	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.150		1.150			702		184	518	-	-	-	-	702	-	184	518	UBND thành phố	
22	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led các trục đường thuộc TDP Đồng Tâm, phường Đồng Hải	phường Đồng Hải	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		2.000			1.220		320	900	-	-	-	-	1.220	-	320	900	UBND thành phố	
23	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led khu dân cư 113 đến bến xe Nam Lý	phường Nam Lý	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.500		1.500			915		240	675	-	-	-	-	915	-	240	675	UBND thành phố	
24	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led các trục đường thuộc khu 525, phường Nam Lý	phường Nam Lý	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.500		1.500			915		240	675	-	-	-	-	915	-	240	675	UBND thành phố	
25	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Nguyễn Chí Diểu, Nguyễn Khả Trạc, Chử Đồng Tử.	phường Đức Ninh Đông	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.150		1.150			702		184	518	-	-	-	-	702	-	184	518	UBND thành phố	

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTDĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư					
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm										
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		2023	2024	2025								
																		Chia ra các năm							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23			
26	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường nối từ đường Tạ Quang Bửu đến Trường Cao đẳng công nông nghiệp Quảng Bình và nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Trần Nhật Duật	phường Bắc Nghĩa	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		2.000			1.220		320	900	-				1.220	-	320	900	UBND thành phố			
CÁC ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ														-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Cải tạo trụ sở Công an phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2024-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	700		700			700		300	400	-				700	-	300	400	Công an TP Đồng Hới			
28	Cải tạo trụ sở Công an phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2024-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	700		700			700		300	400	-				700	-	300	400	Công an TP Đồng Hới			
29	Kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn thành phố năm 2024	Các xã, phường	2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.760		1.760	-	-	1.760		1.760		-				1.760	-	1.760	-	Phòng TNMT thành phố			
30	Trồng cây xanh đường phố Đồng Hới năm 2024 và cải tạo công viên phía tây cầu Ráo (từ công viên Nam Trần Hưng Đạo đến đường 23/8)	Các xã, phường	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	9.000		9.000	-	-	4.590		1.710	2.880	-				4.590	-	1.710	2.880	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới			
31	Trồng cây xanh, thảm hoa dải phân cách đường Điện Biên Phủ (từ cầu Nhật Lệ 2 đến đường Trảnh)	thành phố Đồng Hới	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	9.000		9.000			4.590		1.710	2.880	-				4.590	-	1.710	2.880	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới			
32	Trồng dừa dọc bờ kè Hải Thành - Quang Phú	phường Hải Thành, xã Quang Phú	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.500		3.500			1.785		665	1.120	-				1.785	-	665	1.120	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới			
33	Trồng cây xanh công viên Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.000		5.000			2.550		950	1.600	-				2.550	-	950	1.600	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới			
34	Cắm mới, Duy tu sửa chữa hệ thống biển báo hiệu đường bộ, biển tên đường, Tên ngõ trên địa bàn Thành Phố	Các xã, phường	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	800		800	-	-	408		152	256	-				408	-	152	256	Phòng QLĐT thành phố			
35	Đầu tư nâng cấp đường Hồ Biểu Chánh xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		1.200			612		228	384	-				612	-	228	384	Phòng QLĐT thành phố			
36	Sửa chữa, khắc phục hư hỏng hệ thống đường giao thông do thành phố quản lý	Các xã, phường	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.100		1.100	-	-	561		209	352	-				561	-	209	352	Phòng QLĐT thành phố			
37	Mua sắm ca nô phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn tại thành phố Đồng Hới	thành phố Đồng Hới	2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	650		650	-	-	650		650		-				650	-	650	-	Đội quy tắc và trật tự đô thị Thành phố			
38	Kênh mương Cây Quao về Đồng Giám phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2024-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		1.200	-	-	1.200		600	600	-				1.200	-	600	600	Phòng kinh tế thành phố			

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Tổng cộng	Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Tổng cộng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm				Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025			Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
39	Mương bê tông phòng úng đồng Cồn Giũ xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2024-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		1.200	-	-	1.200		600	600	-	-	-	-	1.200	-	600	600	Phòng kinh tế thành phố	
40	Cống thủy lợi qua đê Lũy Thầy vào vùng Đồng Thác, xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2024-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		1.200	-	-	1.200		600	600	-	-	-	-	1.200	-	600	600	Phòng kinh tế thành phố	
41	Đầu tư xây dựng đường giao thông nội đồng tuyến đồng Vườn Hoang và đường đồng Bịt Nương xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.150		690	-	460	352		131	221	-	-	-	-	352	-	131	221	UBND xã Nghĩa Ninh	
42	Các tuyến đường nội vùng nghĩa trang nhân dân xã Thuận Đức	xã Thuận Đức	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		1.200		800	612		228	384	-	-	-	-	612	-	228	384	UBND xã Thuận Đức	
43	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh mương nội đồng xứ Đông Húc HTX Phương Xuân phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720	-	480	367		137	230	-	-	-	-	367	-	137	230	UBND phường Bắc Nghĩa	
44	Các tuyến đường giao thuộc TDP 2 và TDP 6 phường Đông Sơn	Phường Đông Sơn	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720		480	367		137	230	-	-	-	-	367	-	137	230	UBND phường Đông Sơn	
45	Cải tạo sửa chữa trung tâm văn hóa phường Đông Sơn	phường Đông Sơn	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	4.000		2.000		2.000	1.020		380	640	-	-	-	-	1.020	-	380	640	UBND phường Đông Sơn	
46	Tuyến đường nội đồng HTX Hữu Cung - Lộc Đại (Cầu Bàu Miếu)	xã Lộc Ninh	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.500		2.100	-	1.400	1.071		399	672	-	-	-	-	1.071	-	399	672	UBND xã Lộc Ninh	
47	Xây dựng hệ thống thoát nước thải R3 của khu tái định cư 1, 2 và vùng Phú Lão, xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	8.000		3.000	-	5.000	1.530		570	960	-	-	-	-	1.530	-	570	960	UBND xã Lộc Ninh	
48	Kênh mương đồng dưới HTX Phú Xã xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.000		1.800	-	1.200	918		342	576	-	-	-	-	918	-	342	576	UBND xã Lộc Ninh	
49	Hệ thống thoát nước đoạn Phạm Văn Hai đến đường Cảnh Dương xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720	-	480	509		279	230	-	-	-	-	509	-	279	230	UBND xã Lộc Ninh	
50	Hệ thống thoát nước khu dân cư Phú Xã - Hữu Cung xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.200		720	-	480	367		137	230	-	-	-	-	367	-	137	230	UBND xã Lộc Ninh	
51	Đầu tư xây dựng tuyến mương Đới đi Hoàng Thấu thôn Đức Môn xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.500		900	-	600	459		171	288	-	-	-	-	459	-	171	288	UBND xã Đức Ninh	
52	Đầu tư xây dựng Tuyến kênh mương Giữa Đức Giang, Đức Môn xã Đức Ninh	xã Đức Ninh	2024-2026	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		1.200	-	800	612		228	384	-	-	-	-	612	-	228	384	UBND xã Đức Ninh	

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Tổng cộng	Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Tổng cộng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chú đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm				Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025			Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
D	CÁC DỰ ÁN XÂY MỚI NĂM 2025 (I+II)				340.310	-	338.910	-	1.400	132.040	-	-	132.040	-6.213	-	-	-6.213	125.827	-	-	125.827		
I	Các dự án hủy kế hoạch vốn (do đã đưa lên đầu tư 2022)				17.500	-	17.500	-	-	6.213	-	-	6.213	-6.213	-	-	-6.213	-	-	-	-		
1	Điện chiếu sáng bằng đèn led các trục đường trong cụm công nghiệp phường Bắc Nghĩa và đường từ cầu Phú Vinh 2 đến đường tránh	phường Bắc Nghĩa	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	8.500		8.500			3.018			3.018	-3.018			-3.018	-	-	-			
2	Nâng cấp đường Trường Chinh phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	9.000		9.000			3.195			3.195	-3.195			-3.195	-	-	-			
II	Các dự án xây mới năm 2025				322.810	-	321.410	-	1.400	125.827	-	-	125.827	-	-	-	-	125.827	-	-	125.827		
1	Xây dựng khối nhà hiệu bộ, khối phòng học tập, hỗ trợ học tập, khối phụ trợ và cải tạo khối nhà 3 tầng 3 phòng học Trường tiểu học Hải Đình.	phường Đông Hải	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	20.000		20.000			7.100			7.100	-	-	-	-	7.100	-	-	7.100	UBND thành phố	
2	Trường mầm non Nam Lý khu vực phía Tây đường sắt	phường Nam Lý	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	40.000		40.000			14.200			14.200	-	-	-	-	14.200	-	-	14.200	UBND thành phố	
3	Xây dựng nhà hiệu bộ và 03 phòng học bộ môn trường THCS số 1 Nam Lý	phường Nam Lý	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	12.000		12.000			4.260			4.260	-	-	-	-	4.260	-	-	4.260	UBND thành phố	
4	Xây dựng 3 tầng 12 phòng học và nhà vệ sinh Trường TH Đức Ninh Đông	phường Đức Ninh Đông	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	14.500		14.500			5.148			5.148	-	-	-	-	5.148	-	-	5.148	UBND thành phố	
5	Kê sông của Nhật Lệ, thôn Mỹ Cảnh, xã Bảo Ninh	xã Bảo Ninh	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	35.000		35.000			17.425			17.425	-	-	-	-	17.425	-	-	17.425	UBND thành phố	
6	Đường nối đường Trần Phú đến khu dân cư ven sông Cầu Rào (Sau trường Tiểu học Chu Văn An)	phường Đông Phú	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	14.500		14.500			5.148			5.148	-	-	-	-	5.148	-	-	5.148	UBND thành phố	
7	Nâng cấp các tuyến đường Nguyễn Chí Diểu, Ngô Đức Kế, phường Đức Ninh Đông	phường Đức Ninh Đông	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.000		6.000			2.130			2.130	-	-	-	-	2.130	-	-	2.130	UBND thành phố	
8	Nâng cấp đường Trần Mạnh Đán, Lê Sỹ, Lê Thị Hồng Gấm, Huỳnh Thúc Kháng, phường Nam Lý	phường Nam Lý	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	10.000		10.000			3.550			3.550	-	-	-	-	3.550	-	-	3.550	UBND thành phố	
9	Nâng cấp các tuyến đường Trần Nhân Tông, Ngô Quyền, phường Đông Phú	phường Đông Phú	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	14.900		14.900			7.914			7.914	-	-	-	-	7.914	-	-	7.914	UBND thành phố	

78

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư		
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		2023	2024	2025					
																		Chia ra các năm			Chia ra các năm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
10	Điện chiếu sáng đường Hồ Chinh Minh nhành đông (đoạn từ nút giao Lý Thái Tổ đến nút giao đường Phan Đình Phùng)	xã Thuận Đức, phường Đồng Sơn	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	12.500		12.500			4.438			4.438	-	-	-	4.438	-	-	4.438	UBND thành phố	
11	Nâng cấp đường Nguyễn Lương Bằng	phường Bắc Nghĩa, xã Nghĩa Ninh	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	8.500		8.500			3.018			3.018	-	-	-	3.018	-	-	3.018	UBND thành phố	
12	Nâng cấp các tuyến đường Ngô Thi Nhâm, Ngô Sỹ Liên và Nguyễn Kim Chi phường Đồng Sơn	phường Đồng Sơn	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	20.000		20.000			7.100			7.100	-	-	-	7.100	-	-	7.100	UBND thành phố	
13	Xây dựng phòng học bộ môn Trường tiểu học Đồng Mỹ	phường Đồng Hải	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	8.500		8.500			3.018			3.018	-	-	-	3.018	-	-	3.018	UBND thành phố	
14	Hệ thống Lan can và điện chiếu sáng dọc Bờ Hồ Nam Lý	phường Nam Lý	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	7.000		7.000			2.485			2.485	-	-	-	2.485	-	-	2.485	UBND thành phố	
15	Đường 22,5m từ sau taxi Mai Linh đến đường Quang Trung, phường Phú Hải	phường Phú Hải	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	8.000		8.000			2.840			2.840	-	-	-	2.840	-	-	2.840	UBND thành phố	
16	Nâng cấp đường Phùng Hưng phường Đồng Phú	phường Đồng Phú	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	14.000		14.000			6.970			6.970	-	-	-	6.970	-	-	6.970	UBND thành phố	
17	Nâng cấp đường Mai Thúc Loan và đường Trần Quốc Toản phường Đồng Phú	phường Đồng Phú	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	7.000		7.000			2.485			2.485	-	-	-	2.485	-	-	2.485	UBND thành phố	
18	Nâng cấp đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Đồng Hải	phường Đồng Hải	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	7.000		7.000			2.485			2.485	-	-	-	2.485	-	-	2.485	UBND thành phố	
19	Nâng cấp đường nội đường Nguyễn Trãi đến đường Tôn Thất Thuyết ra đường Hàm Nghi, phường Đồng Phú	phường Đồng Phú	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	5.000		5.000			1.775			1.775	-	-	-	1.775	-	-	1.775	UBND thành phố	
20	Nâng cấp vỉa hè đường Mẹ Suốt, phường Đồng Hải	phường Đồng Hải	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.500		3.500			1.243			1.243	-	-	-	1.243	-	-	1.243	UBND thành phố	
21	Bãi đỗ xe khu dân cư phía sau nhà máy Súc Sản cũ	phường Phú Hải	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.500		3.500			1.243			1.243	-	-	-	1.243	-	-	1.243	UBND thành phố	
22	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Phạm Ngũ Lão, Đặng Trần Côn, Chu Văn An	phường Bắc Nghĩa	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.500		2.500			888			888	-	-	-	888	-	-	888	UBND thành phố	

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTĐT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND				Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư		
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm							
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		2023	2024	2025					
																		Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025	Năm 2023
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
23	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Phạm Văn Đồng	xã Bảo Ninh	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.200		3.200			1.136			1.136	-	-	-	-	1.136	-	-	1.136	UBND thành phố
24	Điện chiếu sáng bằng đèn Led từ Hà Huy Tập đến đường Tô Hiến Thành	phường Bắc Nghĩa	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.100		1.100			391			391	-	-	-	-	391	-	-	391	UBND thành phố
25	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Đào Tấn và nâng cấp Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Hoàng Xuân Hãn	phường Bắc Lý	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.000		1.000			855			855	-	-	-	-	855	-	-	855	UBND thành phố
26	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Huỳnh Thúc Kháng, Lê Sỹ, Mai Lương, Trần Mạnh Đán	phường Nam Lý	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.150		1.150			408			408	-	-	-	-	408	-	-	408	UBND thành phố
27	Nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led các trục đường khu dân cư Bắc Lê Lợi, phường Đồng Hải	phường Đồng Hải	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.100		2.100			746			746	-	-	-	-	746	-	-	746	UBND thành phố
28	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Ngô Sỹ Liên, Đoàn Chi Tuấn, Nguyễn Kim Chi	phường Đồng Sơn	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		2.000			710			710	-	-	-	-	710	-	-	710	UBND thành phố
29	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Mạc Thị Bưởi, Lê Thị Hồng Gấm, Đặng Minh Khiêm	phường Nam Lý	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.150		1.150			408			408	-	-	-	-	408	-	-	408	UBND thành phố
30	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Hà Huy Giáp, phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.150		1.150			408			408	-	-	-	-	408	-	-	408	UBND thành phố
31	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Lê Trọng Tấn và các trục đường TDP 7, phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.600		1.600			568			568	-	-	-	-	568	-	-	568	UBND thành phố
32	Điện chiếu sáng bằng đèn Led các trục đường trong cụm công nghiệp xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.000		2.000			710			710	-	-	-	-	710	-	-	710	UBND thành phố
33	Điện chiếu sáng bằng đèn Led đường Đội Cung, Đội Cấn, Dương Đình Nghệ, Đinh Công Tráng	xã Quang Phú	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	2.500		2.500			888			888	-	-	-	-	888	-	-	888	UBND thành phố
CÁC ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ																						
34	Trồng cây xanh đường phố Đồng Hới năm 2025.	Các xã, phường	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	4.500	-	4.500	-	-	1.598			1.598	-	-	-	-	1.598	-	-	1.598	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới
35	Nâng cấp, cải tạo công viên Nam Trần Hưng Đạo, công viên Nhật Lệ và Công viên bắc Lê Lợi	Các xã, phường	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	9.000		9.000			3.195			3.195	-	-	-	-	3.195	-	-	3.195	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến	Nghị quyết phê duyệt CTBT						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành NQ 83 và NQ 15/NQ-HĐND					Kế hoạch điều chỉnh nguồn vốn tăng/giảm			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	
				Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm			Tổng cộng	Chia ra các năm			
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Nguồn thu SN của đơn vị	Ngân sách xã, phường		2023	2024	2025		2023	2024	2025		2023	2024		2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
36	Thay thế, bổ sung hệ thống đèn trang trí trong các công viên bằng đèn Led	thành phố Đồng Hới	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.000		6.000			2.130			2.130	-	-	-	-	2.130	-	-	2.130	Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới
37	Kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn thành phố năm 2025	Các xã, phường	2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.760		1.760	-	-	1.760			1.760	-	-	-	-	1.760	-	-	1.760	Phòng TNMT thành phố
38	Sửa chữa, khắc phục hư hỏng hệ thống đường giao thông do thành phố quản lý	Các xã, phường	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.100	-	1.100	-	-	391			391	-	-	-	-	391	-	-	391	Phòng QLĐT thành phố
39	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các công thuộc TDP 4 Phú Vinh, Phường Bắc Nghĩa và Cầu thuộc tuyến đường Nguyễn Duy Thiệu, phường Đồng Sơn	phường Bắc Nghĩa, phường Đồng Sơn	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.100		1.100	-	-	391			391	-	-	-	-	391	-	-	391	Phòng QLĐT thành phố
40	Xây dựng tháp cứu hộ tại bãi biển Bảo Ninh 2	xã Bảo Ninh	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.500	-	1.500	-	-	533			533	-	-	-	-	533	-	-	533	Đội quy tắc và trật tự đô thị Thành phố
41	Kênh mương Đồng Tùng phường Bắc Nghĩa	phường Bắc Nghĩa	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.500	-	1.500	-	-	1.000			1.000	-	-	-	-	1.000	-	-	1.000	Phòng kinh tế thành phố
42	Kè chống sạt lở bờ lưu tràn Bàu Luồng xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	2025-2027	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	3.500	-	2.100	-	1.400	746			746	-	-	-	-	746	-	-	746	UBND xã Lộc Ninh

78

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

PHỤ LỤC 06

CÁC DỰ ÁN CÓ TRONG KẾ HOẠCH CÔNG TRUNG HẠN NĂM 2021-2025 - HỦY KHÔNG ĐẦU TƯ, BỔ SUNG MỚI VÀ ĐIỀU CHỈNH THỜI GIAN KHỞI CÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND Thành phố Đồng Hới)

TT	Tên dự án/Lĩnh vực đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành dự kiến		Nghị quyết phê duyệt CTĐT				Chủ đầu tư
			Đã phê duyệt	Điều chỉnh	Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:		
							Ngân sách thành phố	Ngân sách xã, phường	
1	2	3	4	5	6	7	8	20	
I	Các dự án hủy không đầu tư thuộc kế hoạch năm 2023					2.600	2.600		
1	Mương bê tông phóng úng Đồng Đội - Đồng Hới	xã Nghĩa Ninh	2023-2024		NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.500	1.500	-	Phòng Kinh tế thành phố
2	Sửa chữa, khắc phục hư hỏng hệ thống đường giao thông do Thành phố quản lý	Thành phố	2023-2025		NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.100	1.100		Phòng QLĐT thành phố
II	Dự án bổ sung vào Kế hoạch trung hạn và khởi công mới năm 2023					1.100	1.100		
	Xây dựng tuyến cống đầu nối nước thải hộ gia đình khu dân cư bắc Cầu Ngần	phường Phú Hải	2023			1.100	1.100	-	Phòng QLĐT thành phố
III	CÁC DỰ ÁN TRONG TRUNG HẠN ĐƯA LÊN ĐẦU TƯ NĂM 2023					27.800	27.800	-	
1	Đường Nguyễn Phong Sắc, phường Đức Ninh Đông (vào TDP Bình Phúc)	phường Đức Ninh Đông	2024-2026	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	20.000	20.000		UBND thành phố
2	Điện chiếu sáng bằng đèn Led các trục đường khu dân cư Tây Hữu Nghị, phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	2025-2027	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	7.800	7.800		UBND thành phố